

Điện Biên qua Báo chí Trung ương - Tháng 5/2015

001. NGUYỄN THẮNG XUÂN/ Đảng bộ Quân sự tỉnh Điện Biên tích cực chuẩn bị và tổ chức Đại hội Đảng các cấp// Quân khu 2.- Số 848.- Ngày 14/5/2015 - Tr.3

Xây dựng Đảng

Xác định Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, là nhiệm vụ trọng tâm đối với Đảng bộ. Để chuẩn bị cho đại hội Đảng các cấp thành công tốt đẹp, các cấp ủy đã tập chung nghiên cứu, tổ chức thực hiện các nội dung công việc liên quan đến công tác chuẩn bị như: Xây dựng văn kiện, làm tốt công tác nhân sự, đảm bảo an ninh trật tự, cơ sở vật chất... theo đúng chỉ đạo của cấp trên.

Đảng bộ Quân sự (ĐBQS) tỉnh Điện Biên là Đảng bộ cấp trên có 7 đảng bộ trực thuộc, 10 Đảng bộ quân sự huyện, thị, thành phố, 48 chi bộ trực thuộc và 30 chi bộ thuộc Đảng bộ Quân sự huyện, thị, thành phố với tổng số 979 đảng viên. ĐBQS đã xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội Đảng bộ các cấp trong Đảng bộ, hướng dẫn các đảng bộ, chi bộ chuẩn bị và tổ chức đại hội theo đúng quy trình, quy định, hướng dẫn của T.Ư; làm tốt công tác rà soát quy hoạch cấp ủy và các chức danh lãnh đạo, quản lý. Các tổ chức Đảng quán triệt sâu sắc đến chi bộ, đảng viên quy chế bầu cử trong Đảng và chỉ thị số 36 của Bộ Chính trị, phân tích, làm rõ quan điểm cần lưu ý, tạo sự đồng thuận, thống nhất.

Đến nay, toàn Đảng bộ đã hoàn thành đại hội chi bộ cấp cơ sở, ban chỉ đạo đại hội đã tích cực tham mưu cho ĐBQS tỉnh về công tác chỉ đạo ở từng thời điểm, theo từng công việc cụ thể như: duyệt báo cáo chính trị và phương án nhân sự cấp ủy Đảng bộ cơ sở; triển khai hướng dẫn các đảng ủy quân sự trực thuộc xây dựng báo cáo kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của BCH đảng bộ theo hướng dẫn của Bộ Chính trị QK và Ban tổ chức Tỉnh ủy; xây dựng kế hoạch về duyệt báo cáo chính trị và phương án nhân sự đại hội cơ sở, đồng thời thành lập các tổ công tác duyệt báo cáo chính trị và phương án nhân sự đại hội của 8 đảng bộ cơ sở trực thuộc, phối hợp với huyện ủy, thành ủy, thị ủy thống nhất nội dung, nhân sự của 10 đảng bộ quân sự huyện, thị, thành phố; tổng hợp, xây dựng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Cục Chính trị về công tác chuẩn bị Đại hội ĐBQS tỉnh; thường xuyên đôn đốc tiểu ban nhân sự, tiểu ban văn kiện, tiểu ban tuyên truyền khánh tiết, tiểu ban hậu cần, tiểu ban bảo vệ đại hội triển khai thực hiện nhiệm vụ và có báo cáo trực tiếp thường xuyên.

Đến thời điểm này, về cơ bản các tiểu ban đã đi vào hoạt động và hoàn thành nhiệm vụ được phân công; các văn kiện và công tác nhân sự chuẩn bị cho Đại hội ĐBQS tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020 được hoàn tất. Trên cơ sở quy trình của công tác cán bộ.ĐBQS tỉnh làm tốt công tác rà soát quy hoạch các chức danh lãnh đạo, chỉ huy, quản lý của đơn vị đã được cấp trên xác nhận (việc kiện toàn cán bộ chủ trì gắn với chuẩn bị nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ mới xong trước quý 4/2014), từ đó lựa chọn nhân

sự cho cấp ủy các đảng bộ cơ sở trực thuộc; các công việc chuẩn bị cho đại hội đã được tiến hành nhịp nhàng, đồng bộ.

Một trong những nội dung quan trọng để chuẩn bị cho đại hội Đảng bộ các cấp là đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu nghị quyết đã đề ra. Qua 5 năm thực hiện, Đảng bộ các cấp đã làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015-2020.

Đối với nội dung văn kiện, Đảng ủy đặt ra yêu cầu các đảng bộ trực thuộc cần đánh giá đúng tình hình, kết quả thực hiện so với nghị quyết đề ra, các ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân chủ quan, chú trọng kiểm điểm thực hiện Điều lệ Đảng. Nghị quyết TƯ 4(khóa XI) về xây dựng Đảng, gắn với việc đẩy mạnh học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. ĐBQS tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị làm công tác tổ chức xây dựng Đảng căn cứ vào các văn bản, chỉ thị, hướng dẫn của Tổng cục Chính trị, của Tỉnh ủy và thực tế ở địa phương, tiếp tục tham mưu cho cấp ủy rà soát công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội Đảng các cấp đảm bảo nội dung, chương trình, kế hoạch đề ra. Cần phải tập trung rà soát quy hoạch cấp ủy, Ban Thường vụ, các chức danh lãnh đạo ở cấp trực thuộc và ở cấp mình để chuẩn bị nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới bảo đảm chất lượng, cơ cấu, thành phần theo quy định; đồng thời kiện toàn nhân sự thay thế, chuẩn bị tốt nhân sự lãnh đạo cấp ủy khóa mới.

Trên cơ sở các loại hình đảng bộ cơ sở, ĐBQS tỉnh đã chọn Đảng bộ cơ sở Phòng kỹ thuật, Đảng bộ Trung đoàn 741, Đảng bộ quân sự huyện Điện Biên đại hội trước để rút kinh nghiệm. Các đảng bộ cơ sở còn lại sẽ tiến hành xong trong tháng 5. Đến nay, hầu hết các đảng bộ đã hoàn thành việc xây dựng dự thảo các văn kiện trình đại hội để gửi ý kiến góp ý tại đại hội các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Các tiểu ban nhân sự của đảng bộ trực thuộc cũng đang tiến hành chuẩn bị hồ sơ và tổ chức lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với các đồng chí được Ban Thường vụ cấp ủy dự kiến giới thiệu tham gia cấp ủy khóa mới trình Ban Thường vụ. Đối với công tác chuẩn bị đại hội ĐBQS tỉnh lần XV, đến nay tiểu ban văn kiện đã hoàn thành dự thảo Báo cáo chính trị, dự kiến cuối tháng 4/2014 tổ chức hội nghị để xin ý kiến của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên.

Xác định Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng với Đảng bộ, cơ quan, đơn vị và cán bộ, chiến sỹ LLVT tỉnh.

ĐBQS tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị các tổ chức quần chúng tập trung tuyên truyền về Đại hội Đảng các cấp có trọng tâm, trọng điểm, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, xây dựng các công trình cũng như trang hoàng cảnh quan đơn vị sạch đẹp, tạo không khí phấn khởi, vui tươi, lập thành tích cao nhất chào mừng đại hội Đảng các cấp tiến tới đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII.

002. TRỊNH BÌNH/ Bộ CHQS tỉnh Điện Biên tăng cường phối hợp với Bộ CHQS tỉnh Luông Pha Băng// Quân khu 2.- Ngày 21/5/2015 - Tr.1

Được sự nhất trí của Đảng, Nhà nước, Bộ quốc phòng hai nước về công tác đối ngoại, tại tỉnh Điện Biên Bộ CHQS tỉnh Điện Biên và BCHQS tỉnh Luông Pha Băng

(QĐND Lào) đã long trọng tổ chức lễ kết nghĩa. Tới dự có Đại tá Phim Mạ Chăn, Tùy viên quân sự Lào tại Việt Nam; về phía Quân khu có Thiếu tướng Ngô Văn Hùng, phó Tư lệnh QK, cùng các cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng hai nước, lãnh đạo các tỉnh Phong Sa Ly, U Đôm Xay.

Để tiếp tục vun đắp tình hữu nghị, đoàn kết đặc biệt và tăng cường sự tin cậy, hiểu biết lẫn nhau, trong thời gian tới hai bên thường xuyên cung cấp, trao đổi thông tin liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thông tin về âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động nhằm phá hoại sự ổn định của hai nước; các hoạt động buôn bán ma túy, các loại tội phạm xuyên biên giới... Tại buổi lễ, hai đơn vị khẳng định cùng nhau kề vai sát cánh, vun đắp truyền thống, hữu nghị, đoàn kết đặc biệt, liên minh chiến đấu, hợp tác toàn diện, vun đắp tình đoàn kết, hữu nghị Việt Nam – Lào; Lào – Việt Nam mãi mãi xanh tươi đời đời bền vững.

003. Truyền thống Điện Biên Phủ sẽ là động lực cho LLVT tỉnh hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ// Quân khu 2.- Số 847.- Ngày 7/5/2015 - Tr.3

XÂY DỰNG ĐẢNG

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch vẫn ráo riết đẩy mạnh chiến lược “ Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ với nhiều hình thức thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt mới nhằm xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng, và chế độ XHCN Việt Nam. Hơn lúc nào hết LLVT tỉnh Điện Biên thường xuyên quán triệt sâu sắc đường lối quân sự và quốc phòng của Đảng, nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng nêu cao tinh thần yêu nước XHCN, vừa thi đua học tập, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, vừa không ngừng nâng cao chất lượng huấn luyện SSCĐ, thường xuyên cảnh giác đấu tranh làm thất bại âm mưu thủ đoạn “ Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, giữ vững sự ổn định chính trị, sẵn sàng ứng phó thắng lợi với mọi tình huống.

Xác định cơ quan quân sự các cấp đóng vai trò nòng cốt, từ cơ quan đến các đơn vị luôn duy trì nghiêm chế độ SSCĐ, Bộ CHQS tỉnh chủ động điều chỉnh bố trí lực lượng trên các hướng phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ. Cùng các sở, ban, ngành tham mưu cho tỉnh chỉ đạo tốt công tác quy hoạch, bố trí dân cư, tăng cường thể trận quốc phòng- an ninh trong khu vực phòng thủ. Sẵn sàng thực hiện nghiêm túc quy định, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và Quân khu về tổ chức, biên chế lực lượng; sắp xếp quân số cho cơ quan, đơn vị phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời bình và sẵn sàng mở rộng lực lượng khi có tình huống. Công tác tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch được giao, thực hiện tốt việc tuyển quân với việc tạo nguồn cán bộ cho cơ sở; giải quyết phục viên; xuất ngũ, nghỉ hưu đúng luật; xây dựng lực lượng DQTV đúng pháp lệnh đạt 1,8% so với tổng dân số, chất lượng được nâng lên, đến nay tỷ lệ đảng viên trong DQTV đạt 21%.

Hàng năm các đối tượng đều được tổ chức huấn luyện nghiêm túc, kết quả 100% đạt yêu cầu, có 70-81% đạt khá, giỏi. Các lần diễn tập KVTP tỉnh, huyện, xã đều đạt giỏi. Việc rèn luyện chấp hành kỷ luật, xây dựng nề nếp chính quy của cán

bộ, chiến sĩ có nhiều chuyển biến tích cực. Hoạt động công tác đảng, công tác chính trị, công tác hậu cần, tài chính, kỹ thuật ngày càng có hiệu quả góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp của LLVT tỉnh. Nhiều năm qua LLVT tỉnh còn tích cực xây dựng cơ sở chính trị, làm tốt công tác vận động quần chúng, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trên cơ sở thực hiện 4 mục tiêu KVPT, LLVT tỉnh đã góp phần quan trọng cùng đảng bộ, nhân dân các dân tộc giữ vững an ninh chính trị, TTATXH tạo nên sự biến đổi nhiều mặt của địa phương, góp phần ổn định và cải thiện đời sống các dân tộc.

Xuất phát từ những yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, những năm tới, để xây dựng LLVT tỉnh Điện Biên vững mạnh toàn diện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Bộ CHQS tỉnh xác định một số nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá đó là: Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về nhiệm vụ QSQP, không ngừng nâng cao tiềm lực, sức mạnh tổng hợp, đáp ứng yêu cầu bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia. Phối hợp với các lực lượng trong hệ thống chính trị thực hiện tốt nhiệm vụ thường xuyên nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh xử lý kịp thời các tình huống phức tạp; góp phần giữ vững ổn định chính trị, an ninh trên địa bàn. LLVT tỉnh cần phải nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, đáp ứng ngày càng cao nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thường xuyên quán triệt, triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nhất là Nghị quyết TW8 (khóa XI) về “ chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết TW8 (khóa XI) về xây dựng Đảng gắn với chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về “ Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng Đảng, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đặc biệt thực hiện tốt công tác chuẩn bị và tiến hành Đại hội Đảng các cấp trong LLVT tỉnh là nhiệm vụ trọng tâm cần được triển khai ngay từ đầu năm 2015. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội Đảng các cấp, LLVT tỉnh bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị với chất lượng và hiệu quả cao nhất; bảo đảm sự nhất trí cao cả về nhận thức, tư tưởng, hành động; đoàn kết, tin tưởng vì mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chính trị và xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng, các ban, ngành , đoàn thể địa phương xây dựng cơ sở chính trị địa phương vững mạnh, kiên quyết đập tan âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, chủ động đối phó với mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ, giữ vững ổn định chính trị, xã hội, bảo vệ thành công Đại hội Đảng các cấp. Tích cực tham gia các chương trình, mục tiêu phát triển KT-XH, hoàn thành tốt việc thực hiện sắp xếp ổn định dân cư tại 5 điểm bản tại Mường Nhé, hưởng ứng phong trào “ Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”.

Phát huy truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, truyền thống “ trung thành, tự lực, đoàn kết, anh dũng, chiến thắng” của LLVT Quân khu, cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh quyết tâm xây dựng Điện Biên thành khu vực vững chắc, cùng cả nước bảo vệ

vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, hội nhập kinh tế quốc tế.

**004. ĐÀO XUÂN TRIỆU/ Tạo nguồn đảng viên ở vùng đất lịch sử// Nhân dân.-
Số 21773.- Ngày 7/5/2015 - Tr.3**

Điện Biên là tỉnh miền núi, vùng biên giới, địa hình phức tạp, nhiều dân tộc chung sống, dân cư thưa thớt, trình độ dân trí thấp, đời sống đồng bào còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, tình trạng di cư vẫn xảy ra... Nhiều năm trước đây, mặc dù được cấp ủy các cấp quan tâm, song công tác phát triển đảng viên, xây dựng các tổ chức đảng còn gặp nhiều khó khăn do có nhiều thôn, bản thuộc vùng sâu, vùng xa, một số địa phương không kết nạp được đảng viên.

Một trong những khó khăn mà các xã, các bản vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa gặp phải đó là thiếu nguồn để bồi dưỡng, phát triển đảng viên. Trong đó, năm 2014, toàn tỉnh Điện Biên có 97 bản "trắng" đảng viên. Ngoài những nguyên nhân mang tính khách quan thì việc một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm của cán bộ, đảng viên ở các cụm thôn, bản; chưa huy động được các tầng lớp nhân dân cùng cấp ủy, chính quyền địa phương phát hiện, bồi dưỡng nguồn phát triển đảng viên chính là nguyên nhân dẫn đến chưa xóa được tình trạng nhiều bản chưa có đảng viên.

Không thể để vùng đất giàu truyền thống cách mạng thiếu vắng đảng viên ở các thôn, bản, các địa phương đã thực hiện giải pháp chuyển đảng viên đương chức về sinh hoạt tại bản, chuyển các giáo viên là đảng viên về công tác tại các điểm trường; đảng viên của các đội công tác của lực lượng vũ trang, bộ đội biên phòng tỉnh công tác tại các đồn biên phòng tham gia sinh hoạt đảng ở tất cả các chi bộ thôn, bản giáp biên giới tạo điểm nhấn quan trọng trong việc phát triển đảng viên khu vực biên giới. Đây là lực lượng đảng viên nòng cốt tại các địa phương, tham gia phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ. Đảng viên tại các bản cũng tích cực phát hiện, bồi dưỡng, vận động các quần chúng ưu tú phấn đấu vào Đảng, tạo nguồn tại bản mình công tác.

Thực tế tại các thôn, bản cho thấy, nơi nào có đảng viên, chi bộ đảng hoạt động thì nơi đó đời sống của đồng bào khá hơn, việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước cũng hiệu quả hơn. Những giải pháp mà các địa phương triển khai thực hiện đã và đang phát huy hiệu quả góp phần không nhỏ trong việc thực hiện xóa bản chưa có đảng viên. Tuy nhiên, việc điều động cán bộ, giáo viên là đảng viên tới các bản chưa có đảng viên công tác chỉ mang tính điều chuyển công tác "có thời hạn", "tạm thời" cho nên một số cán bộ, giáo viên không mặn mà, với công việc nói chung và công tác phát triển đảng viên nói riêng.

Xuất phát từ đặc điểm khó khăn đó, từ năm 2014 trở lại đây, vấn đề phát triển đảng viên, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, ở vùng sâu, vùng xa, xóa các bản chưa có đảng viên luôn được Đảng ủy Quân sự tỉnh quan tâm với mong muốn xây dựng một đội ngũ đảng viên mới cho vùng đất lịch sử, anh hùng. Trao đổi ý kiến với Đại tá Nguyễn Thắng Xuân, Chính ủy Bộ Chỉ huy quân sự (CHQS) tỉnh Điện

Biên được biết, một mặt, Đảng ủy Quân sự tỉnh thường xuyên tham mưu cho Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các địa phương phối hợp phát triển đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ (DQTV), dự bị động viên (DBĐV), mặt khác, chú trọng đổi mới công tác phát triển đảng viên, xây dựng niềm tin, lòng tự hào và động cơ phấn đấu đúng đắn cho mỗi cán bộ, chiến sĩ để sớm được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đồng thời, tạo ra khí thế thi đua xây dựng đội ngũ đảng viên thật sự tiên phong, gương mẫu, là tấm gương sáng để quần chúng học tập, noi theo.

Giải pháp mang tính bền vững giúp tháo gỡ khó khăn trong việc xóa bản chưa có đảng viên là phải chủ động tạo nguồn đảng viên sớm. Theo đó, Đảng ủy Quân sự tỉnh chủ động phối hợp cấp ủy các địa phương, nhất là ở các địa phương khó khăn, các xã biên giới, các bản chưa có đảng viên tăng cường phát hiện, bồi dưỡng và tổ chức lớp bồi dưỡng đối tượng đảng cho các thanh niên trước khi nhập ngũ. Quá trình tại ngũ, Bộ CHQS tỉnh thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các đơn vị tiếp nhận, quản lý, huấn luyện chiến sĩ tiếp tục theo dõi, bồi dưỡng kết nạp vào hàng ngũ của Đảng những quần chúng ưu tú, xuất sắc. Sau khi xuất ngũ, lực lượng đảng viên này trở về địa phương công tác sẽ trở thành lực lượng đảng viên nòng cốt, ít biến động.

Mặc dù công tác tạo nguồn phát triển đảng viên của Đảng ủy Quân sự tỉnh Điện Biên "ưu tiên" các địa phương vùng sâu, vùng xa, biên giới, các bản chưa có đảng viên, nhưng không vì thế mà các cấp ủy thực hiện không đúng quy trình, sai nguyên tắc, thủ tục, quy định. Sau hơn một năm thực hiện, đến nay đã có 34 hạ sĩ quan, chiến sĩ và 235 chiến sĩ DQTV, DBĐV được kết nạp vào Đảng, toàn tỉnh còn gần 80 bản chưa có đảng viên. Đảng viên sau khi được kết nạp đã phát huy vai trò tiên phong, tính gương mẫu trong mọi hoạt động, góp phần tích cực cùng chính quyền và nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, ổn định cuộc sống, bảo vệ an ninh chủ quyền biên giới.

005. TẠ QUANG ĐẠO - ĐỖ VĂN QUÂN/ Những “ cử nhân- tân binh” ở Lữ đoàn anh hùng// Pháp luật Việt Nam.- Số 125 ngày 5/5/2015 - Tr.18

Một ngày tháng 4, đến thăm Tiểu đoàn BB4, đơn vị đang thực hiện nhiệm vụ huấn luyện chiến sĩ mới của Lữ đoàn BB82, Quân khu 2, chúng tôi thực sự ấn tượng với những “ cử nhân- tân binh” của mảnh đất Tây Bắc anh hùng.

Sau gần 2 tháng huấn luyện chiến sĩ mới, Tiểu đoàn BB4 đã hoàn thành đầy đủ các khoa mục theo đúng tiến trình tuyệt đối an toàn về người và vũ khí trang bị. Góp phần vào kết quả chung đó phải kể đến những đóng góp của chiến sĩ mới “ chất lượng cao” – cách nói vui của Thượng tá Nguyễn Duy Toàn, Bí thư Đảng ủy, Chính ủy Lữ đoàn BB82 về những “ cử nhân- tân binh” ở đơn vị.

Tin trong quân ngũ, dẫn chúng tôi ra thao trường gặp Dạ A Sênh, chiến sĩ Tiểu đội 9, Trung đội 6, Đại đội 2 (quê bản Pá Vẹ, xã Mường Cai, huyện Sông Mã, Sơn La), chúng tôi được Đại úy Nguyễn Đức Thịnh, Chính trị viên Tiểu đoàn BB4 giới thiệu Sênh là một trong những cá nhân tiêu biểu trong phong trào học tập, rèn luyện của đơn vị. Chia sẻ với chúng tôi trong giờ giải lao sau giờ tập bắn, Sênh cho hay: “ Năm 2014 sau khi tốt nghiệp Khoa Quản lý Văn hóa, Đại học Văn Hóa Hà Nội, em

quyết định lên đường nhập ngũ để thực hiện nghĩa vụ của công dân đối với Tổ quốc. Từ một sinh viên, em nhanh chóng làm quen với môi trường quân đội và đến giờ cảm thấy thật sự yêu thích và gắn bó đời sống quân ngũ”. Không giống với Sênh, Hạng A Tỉnh, dân tộc Mông, quê ở bản Tứ Ngải II, Mường Báng, Tủa Chùa (Điện Biên) đã tốt nghiệp Trường cao đẳng Sư phạm Điện Biên năm 2014, khi có giấy gọi nhập ngũ, Tỉnh cũng hơi phân vân vì muốn sớm được đóng góp vào sự nghiệp trồng người trên quê hương Mường Báng còn nhiều gian khó. Nhưng được sự động viên của người thân, nhất là của cha mẹ , Tỉnh đã vui vẻ nhập ngũ với mong muốn được tiếp tục rèn luyện trong môi trường “ nhà binh” để trưởng thành hơn trước khi đứng trên bục giảng. Nhìn Hạng A Tỉnh chừng chạc, tự tin trong bộ trang phục còn thơm mùi vải, tôi mới hiểu được phần nào niềm vui của chàng trai trẻ sau gần 2 tháng nhập ngũ.

“Hạt nhân” trong đơn vị

Trong số những “ cử nhân- tân binh” của Tiểu đoàn BB4, có lẽ đồng chí Lê Mậu Tường, chiến sĩ Tiểu đội 8, Trung đội 5, Đại đội 2 đã phải “hy sinh” nhiều hơn cả khi quyết định lên đường tòng quân. Chàng trai quê Tân Lập, Mộc Châu, Sơn La này trước khi vào quân đội đã tốt nghiệp Khoa Toán- Tin, Trường Đại học Tây Bắc và có một công việc khá ổn định tại Công ty phần mềm FPT với thu nhập hàng tháng ổn định từ 5-6 triệu đồng. Tường tâm sự ở quê em mức lương đó là niềm mơ ước của nhiều người, vậy nên khi em quyết định nhập ngũ đã không ít người ngạc nhiên. Với Lê Mậu Tường, thực hiện nghĩa vụ quân sự vừa là trách nhiệm đồng thời cũng là vinh dự của tuổi trẻ. Và đến nay khi đã hoàn thành hơn nửa thời gian của khóa huấn luyện chiến sĩ mới thì suy nghĩ đó trong Tường vẫn không hề thay đổi.

Tìm hiểu được biết, cùng với “ Bộ ba Sênh- Tỉnh-Tường”, Tiểu đoàn BB4 còn 12 chiến sĩ khác đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng. Hơn 1 tháng qua, không chỉ hoàn thành tốt các khóa mục huấn luyện, những “cử nhân- tân binh” này còn có những đóng góp quan trọng trong các phong trào chung của đơn vị. Nếu Sênh vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động văn hóa, văn nghệ mang đậm màu sắc văn hóa truyền thống của Tiểu đoàn, Tường được mệnh danh là “ Chuyên gia máy tính” thì Tỉnh cũng trở thành hạt nhân trong những hoạt động “ bổ túc văn hóa” của đơn vị. Là đơn vị huấn luyện tân binh với đặc điểm hơn 90% là dân tộc thiểu số, nhiều anh em ở vùng sâu, vùng xa không biết chữ hoặc “ tái mù”, nên Hạng A Tỉnh mạnh dạn đề xuất với lãnh đạo, chỉ huy đơn vị tranh thủ giờ nghỉ, ngày nghỉ để “ bổ túc” cho anh em chiến sĩ mới. Đến nay, nhiều chiến sĩ trong đơn vị đã sử dụng tốt tiếng phổ thông với công khá lớn thuộc về “thầy giáo Tỉnh”. Những đồng chí khác cũng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ huấn luyện và rèn luyện.

Khi được hỏi chuyện những “cử nhân- tân binh” này luôn có những đóng góp quan trọng trong mọi nội dung hoạt động ngoại khóa. Tạm biệt những chàng “cử nhân- tân binh” ở Tiểu đoàn BB4, Lữ đoàn BB82, Quân khu 2, nhìn nụ cười trẻ trung và ánh mắt sáng ngời của họ, chúng tôi càng thêm tin tưởng vào sự trưởng thành của những người lính trẻ trong quân ngũ, những người đã và đang góp sức vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên cương Tổ quốc trong tình hình mới.

**006. PHAN HƯƠNG/ Dân quân " hai giỏi" Cà Thị Biên// Quân khu 2.- Số 849.-
Ngày 21/5/2015 - Tr.4**

Cà Thị Biên là cái tên đã trở quen thuộc với cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh Điện Biên. 5 năm gia nhập lực lượng dân quân xã, năm nào Biên cũng được khen thưởng ở các cấp. Đặc biệt, năm 2013 chị vinh dự được Chủ tịch nước tặng Bằng khen: Gương điển hình tiên tiến toàn quân Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Sinh năm 1990, tại xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, Cà Thị Biên luôn tâm niệm, tuổi trẻ phải có trách nhiệm góp phần xây dựng quê hương mình ngày càng giàu đẹp, văn minh... Năm 2010, Biên được kết nạp vào lực lượng dân quân xã, chị đã xác định đây là vinh dự, tự hào của bản thân, và xây dựng quyết tâm sẽ luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Để nâng cao nhận thức bản thân, Biên tích cực nghiên cứu tài liệu, nắm vững các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp để tuyên truyền vận động thanh niên và nhân dân cùng thực hiện.

Trong huấn luyện, chị tập trung lắng nghe chỗ nào chưa hiểu rõ, Biên đều chủ động hỏi lại giáo viên kiêm nhiệm, đồng thời học hỏi thêm kinh nghiệm từ đồng chí, đồng đội. Những năm qua, nhờ sự nỗ lực cố gắng không ngừng trong huấn luyện, 100% các nội dung kiểm tra Biên đều đạt kết quả khá giỏi. Đặc biệt là giải nhất đồng đội nội dung võ chiến đấu lực lượng DQTV trong Hội thao Thể dục thể thao Quốc phòng LLVT quân khu 2 năm 2013.

Trên cương vị Chi hội trưởng chi hội phụ nữ bản, chị khéo léo vận động chị em thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, ăn ở hợp vệ sinh, cùng nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm chủ cuộc sống. Cà Thị Biên cũng thường xuyên cùng các đồng chí trưởng ban ngành trong thôn, bản vận động nhân dân tham gia và hưởng ứng các phong trào đền ơn, đáp nghĩa do xã phát động, tích cực thăm hỏi, động viên, giúp đỡ ngày công lao động những gia đình người có công, gia đình neo đơn trong bản.

Không những tích cực trong công tác đoàn thể, Cà Thị Biên còn giỏi phát triển kinh tế gia đình, năm 2010, từ nguồn vốn vay ngân hàng chính sách xã hội 100 triệu đồng, chị đầu tư phát triển kinh tế theo mô hình VAC. Năm đầu tiên, do chưa có kinh nghiệm nên gia đình bị mất mát, thua lỗ. Được đồng chí, đồng đội và bạn bè đồng viên, chị tiếp tục vay thêm vốn và học hỏi kỹ thuật chăm sóc cây trồng, vật nuôi. Ngay trong năm sau gia đình chị đã thu lãi được 40 triệu đồng. Hiện vợ chồng chị không chỉ xây được nhà cấp 4 khang trang, công trình phụ gọn gàng, hợp vệ sinh mà còn hưởng ứng phong trào cải tạo vệ sinh môi trường, xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Với những thành tích nổi bật trong công tác xã hội và phát triển kinh tế gia đình, nữ dân quân Cà Thị Biên là một trong những đại biểu được đi dự và báo cáo thành tích tại Hội nghị điển hình tiên tiến LLVT tỉnh Điện Biên giai đoạn 2012-2015.

007. CHU QUỐC HÙNG/ Mong mỗi một con đường// Tin tức.- Số 123.- Ngày 25/5/2015 - Tr.7

Từ thị trấn Mường Chà vào Mường Nhé, quốc lộ 4H bắt đầu với những con dốc dựng đứng, quanh co khúc khuỷu, chiều rộng mặt đường chỉ có 3,5 m theo tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi, chỉ đủ cho 2 xe ô tô tránh nhau khá khó khăn.

Đây là tuyến đường được đưa vào khai thác sử dụng từ năm 2009, kết nối trung tâm tỉnh lỵ với huyện biên giới Mường Nhé và lên khu vực cửa khẩu quốc gia A Pa Chải - Long Phú (Trung Quốc). Sau khi huyện Nậm Pồ được thành lập, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, lưu lượng xe vận tải, xe khách gia tăng đã khiến cho tuyến đường này đã trở nên quá tải và xuống cấp nghiêm trọng. Mặt đường đã hư hỏng, rạn nứt, lún lồi và đặc biệt là những khúc cua lớn với bán kính nhỏ đang trở thành mối đe dọa người tham gia giao thông qua tuyến đường này. Điều đáng chú ý cũng trên quốc lộ (QL) 4H, dài trên 100km từ Si Pa Phìn đến thị trấn Mường Nhé lại đã hoàn thành việc nâng cấp vào cuối năm 2014. Hiện đây là đoạn đường thảm bê tông nhựa với những khúc cua đã được mở rộng, chiều rộng mặt đường nâng từ 3,5m lên 5,5m, tương đương với tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi.

Điều mà nhân dân các dân tộc huyện Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Nhé mong mỗi tuyến QL này hoàn thành việc nâng cấp cũng là ao ước chung của mọi người dân ở các địa phương nơi vùng cao biên giới. Ông Lệnh Văn Sím, Bí thư kiêm Chủ tịch UBND xã Chà Nưa chia sẻ: “Xã Chà Nưa nằm ngay bên QL4H. Những năm trước đây, tuyến đường này xuống cấp nghiêm trọng, nhân dân trong xã khi có việc ra ngoài tỉnh hay vào huyện Mường Nhé đi lại rất vất vả. Được Đảng, Nhà nước quan tâm đầu tư nâng cấp tuyến đường từ Si Pa Phìn đi Mường Nhé, bà con phấn khởi lắm, bây giờ việc đi lại không còn là nỗi lo như trước đây. Tuy nhiên vẫn còn đoạn từ Km0 đến Km47 đang xuống cấp nghiêm trọng, nhân dân trong xã mong muốn nhà nước tiếp tục đầu tư nâng cấp, để tạo điều kiện cho các xã trong khu vực phát triển kinh tế xã hội...”.

Được biết ngành Giao thông - Vận tải và chính quyền tỉnh Điện Biên đã kiến nghị tiếp tục nâng cấp đoạn đường còn lại trên QL4H, gồm 47 km từ huyện Mường Chà đến Km47, và 37 km từ thị trấn Mường Nhé đến cửa khẩu quốc gia A Pa Chải. Ông Nguyễn Đình Giang, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Điện Biên cho biết: “Trên toàn tuyến QL4H nối liền QL12 với cửa khẩu quốc gia A Pa Chải dài 184 km. Từ năm 2010, 100 km trên tuyến đường này đã được đầu tư nâng cấp mở rộng và thảm bê tông nhựa mặt đường tương đương tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi. Nhưng đoạn đầu tuyến từ Na Pheo vào Si Pa Phìn (từ km 0 đến km 47) và đoạn cuối tuyến từ Mường Nhé đi Cửa khẩu A Pa Chải và sang Pác Ma hiện nay mới đạt tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi, mặt đường 3,5m đá rậm lán nhựa. Hiện nay mặt đường đã xuống cấp nghiêm trọng và không đảm bảo an toàn giao thông. Chính vì vậy, việc đầu tư nâng cấp đoạn đầu tuyến từ km0 đến km47 và đoạn cuối tuyến từ Mường Nhé đi cửa khẩu A Pa Chải là hết sức cần thiết, để đảm bảo an toàn giao thông và an ninh quốc phòng. Đồng thời cũng là điều kiện hết sức quan trọng để phát

triển cửa khẩu A Pa Chải trên địa bàn tỉnh Điện Biên, góp phần giúp Điện Biên xóa đói giảm nghèo, và đặc biệt là phục vụ tốt cho quốc phòng an ninh”.

Đến thời điểm này, Văn phòng Chính phủ, Bộ Giao thông - Vận tải và Bộ Kế hoạch - Đầu tư đã có chủ trương, văn bản trả lời và quyết định cho phép lập dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp 2 đoạn đường này. Đây là tin vui lớn đối với chính quyền và nhân dân các dân tộc hai huyện biên giới Nậm Pồ và Mường Nhé.

Nếu toàn bộ tuyến QL4H (nối liền từ QL12 đến cửa khẩu quốc gia A Pa Chải) được cải tạo, nâng cấp đồng bộ, đây sẽ là điều kiện rất quan trọng để phát triển kinh tế, xã hội toàn tuyến biên giới phía Tây Bắc của tỉnh Điện Biên. Đồng thời đây cũng là điều kiện rất cần thiết, để chính quyền và các lực lượng vũ trang Điện Biên giữ vững ổn định an ninh chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới tại vùng cực Tây của tổ quốc này.

008. CHU QUỐC HÙNG/ Hiệu quả của dự án nâng cấp tuyến quốc lộ 4H// Tin tức.- Số 124.- Ngày 26/5/2015 - Tr.7

Từ tháng 11/2010, trên tuyến đường dài 100 km thuộc QL4H từ Si Pa Phìn lên Mường Nhé, huyện khó khăn nhất của cả nước với tổng kinh phí gần 2.500 tỷ đồng, đã mang lại những hiệu quả hết sức thiết thực. Giao thông thuận tiện đã đem lại sắc thái mới cho địa phương nơi cực Bắc của Tổ quốc, quốc phòng an ninh được đảm bảo.

Vượt qua 47 km đầu tiên hiểm trở và khó khăn trên tuyến QL4H, xuất hiện một con đường thảm bê tông nhựa thoáng rộng, bằng phẳng với chiều rộng mặt đường 5,5 m, các khúc cua gấp đã được mở rộng. Những chiếc xe sau khi bỏ ì ạch qua những đoạn đường hiểm trở, đã vỡ òa ra như bước vào một “thế giới khác”, lấy tốc độ và phóng bon bon trên con đường mới.

Dự án nâng cấp tuyến đường dài trên 100 km, từ km 47 đến km 147+200 tới thị trấn biên giới Mường Nhé này đã được thực hiện từ tháng 11/2010 và hoàn hành trong cuối năm 2014 với tổng nguồn vốn 2.436 tỷ đồng. Tuyến QL này từ tiêu chuẩn đường cấp VI miền núi với chiều rộng mặt đường từ 3,5 m lên 5,5 m, thảm bê tông nhựa lên mức tương đương với tiêu chuẩn đường cấp IV miền núi. Việc Chính phủ đầu tư tuyến đường này đã hoàn thành tâm nguyện của mọi người dân nơi vùng cao biên giới cực Tây của Tổ quốc. Điều mà những năm đầu của thế kỷ 21, khi những cán bộ ngoài tỉnh, hay những người dân địa phương công ba lô đi bộ 3- 4 ngày đường, xuyên rừng lội suối qua lại từ huyện Mường Chà sang Mường Nhé chưa bao giờ mơ tới.

Đi trên tuyến đường mới hoàn thành, chúng tôi gặp nhiều xe chở khách từ thành phố Điện Biên Phủ vào Mường Nhé, ai cũng vui. Anh Xuân Trường, một lái xe đường dài cho biết: “Tôi chạy xe trên tuyến đường này đã nhiều năm, nhưng chỉ từ năm ngoái thôi, việc qua lại con đường này với hành khách và cánh lái xe chúng tôi là một cực hình, vì đường đi rất khó khăn hiểm trở. Mùa mưa đi vào đây, đường có thể tắc bất cứ lúc nào, khiến hành khách phải nằm lại trên đường, hay xuống lội bùn đẩy xe... Nhưng nay đường được nâng cấp, việc đi lại rất thuận tiện và nhanh chóng.

Chúng tôi mong muốn Chính phủ tiếp tục đầu tư đoạn đường đầu tuyến từ huyện Mường Chà vào đến km 47 cũng được như thế này là hạnh phúc lắm”.

Tuyến đường Si Pa Phìn - Mường Nhé nằm trên QL4H chạy qua 3 huyện Mường Chà, Nậm Pồ và Mường Nhé. Con đường này được coi như trục “xương sống”, nối liền trung tâm tỉnh Điện Biên với các địa phương dọc tuyến biên giới Việt - Lào và Việt - Trung, đến ngã ba biên giới giữa 3 nước. Đây là con đường có vai trò hết sức quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội và quốc phòng an ninh khu vực phía Tây Bắc của tỉnh Điện Biên. Đây là tuyến đường có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế xã hội phía Tây và Tây Bắc của tỉnh Điện Biên. Trong đó đặc biệt là nhằm phát triển khu kinh tế cửa khẩu A Pa Chải. Đây cũng là tuyến đường chính phục vụ cho việc thực hiện Đề án ổn định dân di cư tự do huyện Mường Nhé theo Quyết định số 79 của Thủ tướng Chính phủ. Đặc biệt, khu vực này hiện vẫn đang tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất ổn định an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội bởi sự gia tăng của tình trạng di cư tự do, tuyên truyền đạo trái phép của các thế lực thù địch... Việc đầu tư nâng cấp tuyến đường này đã góp phần đáng kể, trong việc phát triển kinh tế xã hội của vùng đất khó này khi giao thương phát triển. Từ khi bộ mặt của địa phương thay đổi, đời sống và thu nhập của đồng bào được nâng lên đã tạo được sự tin tưởng của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Ông Nguyễn Đình Giang, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Điện Biên cho biết: “QL4H là tuyến vành đai biên giới quan trọng trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Trong những năm qua, được sự quan tâm của Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải và các bộ ngành Trung ương đầu tư nâng cấp đoạn Si Pa Phìn - Mường Nhé với tổng chiều dài 100 km với quy mô đường cấp IV miền núi. Tuy nhiên mặt đường được mở rộng 5,5 m và được thảm bê tông nhựa, hiện nay đã đảm bảo nhu cầu lưu thông, góp phần giúp Điện Biên xóa đói giảm nghèo ở vùng sâu, vùng xa và đặc biệt là phục vụ tốt cho việc bảo đảm quốc phòng an ninh trên địa bàn”.

Là một trong những huyện khó khăn nhất của tỉnh Điện Biên, song huyện Mường Nhé lại là địa bàn hết sức quan trọng về an ninh, quốc phòng. Nơi đây còn có cặp cửa khẩu quốc gia A Pa Chải - Long Phú (Trung Quốc) là điều kiện để phát triển kinh tế xã hội của huyện Mường Nhé và cả tỉnh Điện Biên. Mường Nhé còn được biết tới với cái tên gọi “Ngã ba biên giới” Việt Nam - Lào - Trung Quốc, nơi “một con gà gáy cả 3 nước cùng nghe”. Bởi vậy, từ khi tuyến đường lên với vùng đất này được nâng cấp, mỗi ngày địa phương này đón thêm hàng trăm khách du lịch đến với miền cực Tây của Tổ quốc.

009. ĐƯỢC BẢO/ Điện Biên phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo// Giáo dục và thời đại.- Số 109.- Ngày 7/5/2015 - Tr.13

Tỉnh Điện Biên cho biết phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế 10%, tỷ lệ nghèo toàn tỉnh giảm còn 28%. Các chỉ tiêu cơ bản mà tỉnh Điện Biên phấn đấu đạt được trong năm nay bao gồm: Tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 10% , tỷ lệ nghèo toàn tỉnh giảm còn 28%.

Để hoàn thành mục tiêu này, tỉnh Điện Biên xác định thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; trong đó tập trung rà soát nâng cao hiệu quả đầu tư công xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản; đẩy mạnh cải cách, cơ cấu lại lĩnh vực nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

**010. TRỊNH XUÂN TU/ Cây cao su Điện Biên “mòn mỏi” chờ ngày thu hoạch//
Tin tức.- Số 112.- Ngày 23/5/2015 - Tr.7**

Cây cao su bắt đầu bén rễ tại tỉnh Điện Biên từ năm 2008 và hàng nghìn hộ gia đình trên địa bàn đã góp đất trồng hơn 4.600ha. Đến nay, người dân chỉ mong tới ngày cạo mủ để được chia lợi nhuận. Song, vấn đề thỏa thuận lợi ích giữa người trồng cao su và đơn vị chủ quản là Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên hiện còn nhiều vướng mắc.

Hoang mang vì tái canh

Những ngày qua, thông tin về tỉnh Sơn La có gần 70ha cây cao su đã 6 - 7 tuổi, đang chờ khai thác mủ bất ngờ bị đốn hạ để tái canh trồng giống cao su mới khiến người trồng cao su tại Điện Biên hoang mang, lo lắng. Bởi cao su Điện Biên có khá nhiều điểm tương đồng với Sơn La về thời điểm trồng, thổ nhưỡng, thời tiết.

Theo anh Lò Văn Khánh, Trưởng thôn 13, bản Mền, từ khi góp đất trồng cao su, bà con luôn tuân thủ các quy định bảo vệ vườn cây cao su. Đến nay, cao su vẫn phát triển tốt nhưng người trồng cao su tại địa phương rất lo lắng khi nghe thông tin như trên tại tỉnh Sơn La. Bà con tại đây hiện chỉ mong Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên tới khai thác mủ.

Bà Lò Thị Vân, Phó chủ tịch UBND xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên cho biết, toàn xã có hơn 100ha cao su thuộc 12 đội, bản và vườn cao su đang phát triển tốt. Bà con tin tưởng cao su sẽ sớm thu hoạch. Khi đó, người dân không chỉ được hưởng lợi từ mủ cao su mà còn hưởng lợi từ việc tham gia khai thác mủ.

Theo thống kê của UBND xã Hua Thanh, huyện Điện Biên, địa phương có gần 340 hộ, thuộc 6 bản đã góp đất trồng cao su từ năm 2008. Hơn 7 năm qua, một số diện tích trồng cao su của xã bị chết do sâu bệnh, mật độ cây trồng không đảm bảo phải chặt để tái canh. Trước vấn đề này, ông Phan Văn Lợi, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên khẳng định, việc tái canh là cần thiết đối với những giống cao su không phù hợp hoặc sâu bệnh, sương muối, mật độ không đảm bảo. Điện Biên có tái canh, nhưng sẽ không thực hiện đồng loạt và với diện tích lớn như Sơn La.

Theo kế hoạch những diện tích trồng giai đoạn (2008-2009) có khả năng cho thu hoạch vào cuối năm 2016. Cây cao su tại tỉnh Điện Biên có thời gian thu hoạch từ năm thứ 8 đến năm thứ 28 tuổi của cây với năng suất dự kiến đạt 1,5-1,7 tấn/ha.

Chưa có hợp đồng ràng buộc

Theo tính toán quy trình từ Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên, cuối năm 2016, hơn 600ha cao su trồng tại xã: Mường Pồn, Hua Thanh và Thanh Nưa của

huyện Điện Biên đủ tiêu chuẩn khai thác mỏ. Nhưng khó khăn đặt ra là giữa Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên và người dân chưa có hợp đồng về mặt pháp lý. Hầu hết người dân chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Những hộ dân đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất như ở bản Mễn, xã Thanh Nưa lại chưa được Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên ký hợp đồng thỏa thuận.

Anh Lò Văn Khánh, Trưởng thôn 13, bản Mễn cho biết, bản hợp đồng mới có chữ ký từ phía người dân. Người dân không được biết số lô, thửa, tỷ lệ phần trăm được chia khi thu hoạch mỏ. Như vậy, dù người dân đã góp đất trồng cao su nhưng lại chưa có sự ràng buộc pháp lý với công ty.

Trao đổi về vấn đề này, ông Phan Văn Lợi, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên cho biết, diện tích đất người dân góp cho Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên đang bị vướng ở việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Công ty vừa kiến nghị với tỉnh Điện Biên sớm chỉ đạo các ban ngành, địa phương liên quan hoàn thiện hồ sơ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, theo đó có cơ sở pháp lý để Công ty ký hợp đồng liên kết. Công ty sẽ thực hiện theo hướng, địa phương nào hoàn thiện thủ tục sẽ ký hợp đồng với địa phương đó. Mặt khác, nếu năm tới giá mỏ vẫn chưa thích hợp theo chủ trương của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có thể kéo dài thời gian tiến hành thu hoạch. Vấn đề này, công ty và các đơn vị liên quan sẽ đưa ra chính sách hỗ trợ người dân, đảm bảo cuộc sống.

Lãnh đạo Công ty Cổ phần Cao su Điện Biên cũng cho biết, đầu ra của sản phẩm cao su tại tỉnh Điện Biên chưa rõ ràng, phụ thuộc vào từng thời điểm. Trong khi đó, giá cao su thế giới chưa có chiều hướng tăng. Thị trường truyền thống như: Trung Quốc, Hồng Kông, Malaysia lại cắt giảm và khống chế số lượng nhập mua.

Theo quy hoạch tổng diện tích cao su tại tỉnh Điện Biên sẽ là 7000ha. Nhưng đến nay, địa phương chưa có diện tích thu hoạch, giá mỏ cao su đang ở mức thấp nên tỉnh chủ trương phát triển chậm diện tích cao su.

011. Làn gió mát gửi tới đất Mường trời Trích nguồn báo Nhân dân số 21788 ngày 22/5/2015 - Tr.7

Theo tiếng Thái, Mường Thanh có nghĩa là Mường trời. Và Mường Thanh được biết đến là vựa lúa bao la xanh tốt nhất Tây Bắc - nơi bà con người Thái sống yên bình bao năm qua. Nhưng phía sau vẻ đẹp nên thơ đó, lòng chảo Mường Thanh còn rất nhiều hộ dân sống trong nghèo khó.

Tháng 5 về, Mường Thanh nóng như đổ lửa, nắng Điện Biên khiến đất đồi khô khát. Nhưng ngày mưa tưởng rơi vỡ chum sành. Sống ở miền biên viễn đầy khắc nghiệt nên cuộc sống của bà con người Thái, người Mông luôn gặp rất nhiều khó khăn. Sau gần một năm Chương trình “Bò giống giúp người nghèo biên giới” do Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel triển khai tại đây, không khí đời sống sinh hoạt của bà con hộ nghèo Điện Biên như đung được thổi tới một làn gió mát.

Cơ hội thoát nghèo

Xã Thanh Luông (huyện Điện Biên) chỉ cách TP.Điện Biên Phủ tầm một tiếng gà gọi sáng. Đây là vùng đất tươi tốt của bà con người Thái. Những ngôi nhà sàn bản Thái quen thuộc nằm thấp thoáng dưới bóng núi. Vùng đất này cũng là quê hương của những điệu xòe thái làm say lòng du khách. Lần theo tiếng tính tẩu dịu dặt, chúng tôi tìm về bản Lẻ - một bản người Thái yên bình và nên thơ vừa đón nhận niềm vui từ Chương trình “Bò giống giúp người nghèo biên giới”.

Hỏi thăm đường đến nhà chị Lù Thị Biên (24 tuổi) – hộ dân vừa mới được nhận bò hỗ trợ từ chương trình “Bò giống giúp người nghèo biên giới”. Với bản tính hiếu khách của người Thái, cậu thanh niên mà tôi gặp tận tình dẫn đến tận nơi. Trên đường đi, cậu luôn miệng kể chuyện nhà chị Biên. Vui như chính nhà mình nhận được bò hỗ trợ: “Bà con trong bản chúng tôi ai cũng mừng cho nhà chị Biên. Nhà chị ấy nghèo lắm, quanh năm thiếu đói. Giờ được cho một con bò là cả cơ nghiệp đấy, nhà báo ạ”.

Không giống như những ngôi nhà sàn khang trang trong bản, tổ ấm của chị Biên chỉ là một căn nhà gỗ ghép lại. Chị Biên đi vắng. Thấy có khách đến chơi, hàng xóm của chị nói với ra: “Biên và con trai chăn bò ngoài đồng rồi”. Theo hướng dẫn của người hàng xóm, tôi tìm ra cánh đồng. Trên triền cỏ xanh mượt chạy dài tới chân núi, bò nhà chị Biên đang nhón nhơ gặm cỏ, chị và cậu con trai chừng 10 tuổi vừa trông bò, vừa tranh thủ cắt thêm cỏ dự trữ cho bò ăn.

Bé Hùng con trai chị Biên ríu rít kể: “Nó ham ăn lắm chú ạ nên cháu gọi nó là “Bò béo”. Ngày nào được nghỉ học là cháu theo mẹ đi chăn bò. Tối về dọn chuồng, ủ đồng rơm đuối muỗi cho nó ngủ nữa....”.

Chị Biên bảo, từ ngày đón bò về, gia đình chị luôn bận rộn. Chồng thì lo làm chuồng trại để bò có chỗ ở sạch sẽ, tránh dịch bệnh. Vợ thì luôn mang bò theo những lúc ra đồng hay lúc vào thung lũng làm rẫy. Hai vợ chồng lúc nào cũng gắng làm tròn “nhiệm vụ” chăm sóc bò như lời cán bộ của Viettel gửi gắm hôm trao tặng. Chị bảo: “Họ cho mình hẳn một con bò như thế mà mình không biết chăm sóc thì là mình chưa tốt phải không chú?”. Rồi chị khoe: “Con bò là tài sản to nhất của nhà tôi đây. Nghèo khó mãi, tôi không tin là nhà mình lại nhận được con bò to đẹp thế này. Cảm ơn Viettel nhiều lắm”.

Nuôi bò tốt như một lời tri ân

Đi qua các bản lẻ, bản Hong Hin, thôn Thanh Bình... Nơi có những hộ dân được hỗ trợ bò của xã Thanh Luông tôi cảm nhận được một không khí vui mừng tràn như nắng. Niềm vui của họ lan sang cả người khách lạ là tôi. Gia đình chị Nguyễn Thị Thắng, ở Thôn Thanh Bình còn huy động cả ba thế hệ cùng chăm sóc bò. Hôm tôi đến thăm nhà, bà Chúc - mẹ chồng của chị Thắng cùng đưa cháu gái vừa ra đồng cắt cỏ về cho bò ăn. Năm nay đã gần 80 mươi tuổi, bà Chúc nom vẫn còn khỏe lắm. Không quản cái nắng nơi lòng chảo, hàng ngày bà Chúc vẫn ra đồng cắt cỏ đều đặn. Bà làm việc cần mẫn, chăm chỉ như con ong đang vào vụ. Bà Chúc kể: “Hôm con dâu dắt bò về nhà, ai cũng mừng như bắt được vàng vậy. Nhà nông có được con bò rồi sẽ có cả cơ nghiệp nếu biết chăm sóc để nó đẻ ra được bò con”.

Cũng như bà Chúc, chị Biên, bà con nông dân ở xã Thanh Luông ai cũng trân trọng món quà mà Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel trao tặng. Họ bảo nhau phải chăm sóc thật tốt con bò của gia đình để không phụ lòng những người có thiện tâm mang đến món quà ý nghĩa này. Ông Lò Văn Ôn, Chủ tịch UBND xã Thanh Luông cho biết: “Chương trình Bò giống giúp người nghèo biên giới giống như một làn gió mát thổi tới cánh đồng Mường Thanh. Mỗi gia đình được nhận bò hỗ trợ là họ được trao cơ hội thoát nghèo. Trong số 10 con bò mà người dân trong xã được hỗ trợ đến nay đã có hai con bò được phối giống. Chỉ ít lâu nữa thôi, những món quà ý nghĩa của Viettel sẽ được nhân đôi, bà con vui lắm”.

Thanh Luông vốn là một xã thuần nông thuộc huyện Điện Biên. Bao năm qua, nơi đây đang phải gồng mình lên để chống lại “con lốc” ma túy. Biết bao gia đình rơi vào cảnh cha con, vợ chồng, ly tán. Các gia đình này vốn khó nay lại càng nghèo khó hơn. Sự giúp đỡ, động viên kịp thời từ Chương trình “Bò giống giúp người nghèo biên giới” đã giúp nhiều gia đình ở đất Mường Trời vui đi những khó khăn, nhọc nhằn mà lâu nay họ đang gặp phải. Tháng Năm về trên cánh đồng Mường Thanh, xen lẫn màu xanh của lúa đang thì con gái, thấp thoáng đâu đó bóng dáng của những người mẹ, người chị dân tộc Thái dắt bò đi chăn, gương mặt tỏa lên niềm vui như hoa ban gọi nắng.

Ông Phạm Xuân Kôi – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên: “Bò giống giúp người nghèo biên giới” là một chương trình thiết thực và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Điện Biên. Chăn nuôi gia súc là thế mạnh của các xã biên giới. Tuy nhiên không phải hộ dân nào cũng có đủ vốn, tiềm lực để mua bò, mua trâu để nuôi. Được biết từ năm 2014 – 2016 Viettel dự kiến sẽ trao tặng 1000 con bò cho các hộ nghèo của tỉnh. Theo đó là 1000 gia đình được trao cơ hội vươn lên thoát nghèo. Tỉnh đã và đang chỉ đạo chính quyền địa phương cần phải sâu sát hơn nữa giúp các hộ dân được hỗ trợ bò chăm sóc bò đúng kỹ thuật và phòng bệnh kịp thời. các hồ chăm sóc bò của gia đình mình phát triển tốt cũng chính là lời tri ân gửi tới tập đoàn Viettel”.

012. LÊ SAN/ Cây dong riềng cứu đói cho Nậm Nèn// <http://danviet.vn>.- Ngày 31/5/2015

Mới được chia tách từ tháng 4.2012, nên trụ sở UBND xã Nậm Nèn (Mường Chà, Điện Biên) vẫn chỉ là những tòa nhà gỗ tạm bợ. Đất bạc màu, năng suất lúa nhờ trời nên trên 1 nửa số hộ dân vẫn nghèo. Nhưng mọi chuyện đã khác khi nơi đây có cây dong riềng.

No bụng, bớt nhọc nhằn

Đã hơn năm nay, chị Lò Thị Nguyễn ở bản Nậm Nèn 2 chuyển diện tích trồng ngô sang trồng cây dong riềng, chỉ mùa đầu tiên đã mang lại lợi nhuận gấp đôi, trong khi công chăm sóc lại ít hơn. Chị Nguyễn bảo: “Trước đây, cùng đám đất bên rìa hông nhà, tôi trồng ngô chỉ được mấy bao, bán ra chẳng được bao nhiêu, nhưng từ lúc trồng dong riềng, đã thu được hơn 3,5 tấn, mang lại thu nhập hơn 3 triệu. Năm đầu tiên lại còn được hỗ trợ phân, giống và có người mua tận nơi, thuận lợi hơn nhiều.

Năm nay dù không được hỗ trợ nữa tôi cũng để dành một ít để làm giống và chuyển hẳn những mảnh nương đang trồng ngô sang trồng dong riềng”.

Theo ông Lò Văn Quỳnh - Phó Chủ tịch xã Nậm Nèn để từng bước giúp cho người dân thoát nghèo và tiếp cận với phương thức sản xuất mới, xã đã tổ chức thực hiện dự án trồng dong riềng. Dự án đã liên kết với Hợp tác xã Hồng Phúc (đơn vị nhận bao tiêu chế biến sản phẩm) chịu trách nhiệm cung cấp giống, chuyển giao hướng dẫn kỹ thuật, sản xuất và bán sản phẩm cho đối tác theo giá ấn định, còn Ban QLDA huyện đại diện cho các hộ dân ký hợp đồng với đối tác và triển khai thực hiện liên kết. Các quy trình từ gieo trồng cho tới lúc thu hoạch đều được cán bộ kỹ thuật của dự án theo sát với hình thức “cầm tay chỉ việc”. Dự án kết thúc giai đoạn I (đầu năm 2014) trong sự hoan hỉ của người dân, 293 hộ nghèo tham gia dự án đã thu được trên 4 tỷ đồng, bình quân 53 triệu/ha, trừ chi phí, lợi nhuận bình quân đạt 31,65 triệu/ha.

“Thấy rõ hiệu quả của mô hình, xã đã xác định đây là một trong những cây trồng góp phần xoá đói giảm nghèo bền vững, nên tiếp tục vận động người dân tham gia. Đến nay diện tích đăng ký trồng đã lên tới 102ha với sự tham gia của 335 hộ, tăng 25,8ha, 42 hộ so với năm 2014” – ông Quỳnh cho hay.

“Mở khóa” tư duy

Ông Lò Văn Quỳnh chia sẻ: “Toàn xã có 559 hộ, 2.665 khẩu với 6 dân tộc anh em cùng sinh sống. Mỗi năm gieo cấy 40ha lúa chiêm xuân, 330ha ngô và 65,5ha nương lúa... Thu nhập bình quân mỗi hộ gia đình được 8 triệu/năm. Tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn tới 56,71%. Con số này đủ nói nên cuộc sống của người dân nơi đây khó khăn đến mức nào”.

Để tìm hướng thoát nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn như vừa qua, Đảng bộ, chính quyền xã đã tập trung tuyên truyền để thay đổi nhận thức của người dân trong sản xuất nông nghiệp, loại bỏ lối canh tác lạc hậu, tập quán du canh, du cư; áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Cùng với các chương trình hỗ trợ của Nhà nước như 134, 135, dự án giảm nghèo, các công trình kênh mương, thủy lợi đã được xây dựng, sửa chữa như kênh mương bản Nậm Nèn 1, 2 dài gần 1km, phục vụ nước tưới cho hơn 20ha ruộng 2 vụ; mương dẫn nước bản Nậm Cút dài 560m phục vụ nước tưới cho 10ha ruộng lúa 2 vụ.

013. HOÀNG MỸ HẠNH/ Về miền hoa Ban// Nhân Dân.- Số 21772.- Ngày 6/5/2015 - Tr.5

Ngược lên Tây Bắc bây giờ chẳng còn thấy hoa ban nở trắng trời, trắng núi như chừng chục năm về trước. Nhưng hoa ban vẫn còn đẹp lắm, quyến rũ lắm. Một khúc cua vòng tay áo trên đèo Pha Đin khiến du khách phải giảm tốc độ, để rồi sững sờ, choáng ngợp mà dừng lại trước một gốc ban đang bung nở muôn vàn đóa hoa trắng muốt xòe cánh in dấu trên bầu trời xanh thẳm.

Rời Hà Nội theo quốc lộ số 6, qua Hòa Bình, rời Thuận Châu (Sơn La), đến Tuần Giáo (Điện Biên), chúng tôi như lạc vào một giấc mơ tươi đẹp, một xứ sở thần

tiên với sắc xanh rừng núi ngút ngàn được điểm tô bằng sắc hoa ban tinh khôi. Người yêu nghệ thuật say mê hoa ban trong những áng văn Nguyễn Tuân thế kỷ trước hay "hoa ban nở thành người con gái Thái" trong câu thơ Trần Mạnh Hảo "Gửi Lai Châu", thuộc lòng những câu hát trắng rừng hoa ban trong "Phiên chợ ngày xuân", "Thơ tình của núi", "Về miền hoa ban"... Kể ưa xê dịch thì như bị "bỏ bùa" bởi những dốc Tà Lèng, đường Tây Trang, đỉnh Pha Đin rực rỡ bao mùa hoa. Giờ người ta mang cây ban về trồng khá nhiều dưới miền xuôi, ở các đại lộ, các đô thị, nhưng được thưởng ngoạn loài hoa biểu tượng của Tây Bắc trên chính quê hương của nó vẫn đem lại những cảm xúc diệu kỳ không gì sánh nổi.

Cây ban thân mộc, dáng khẳng khiu. Mùa đông cây trút hết lá, trơn nhẵn vào thân, đợi sang xuân đâm chồi nảy lộc. Lá ban mọc cách, không xếp thành tán và không rậm rạp như các loài cây khác. Trong con mắt những kẻ lãng mạn, chiếc lá ban trông rất giống hình một trái tim, nụ hoa thì thon thon, mềm mại như búp tay người con gái. Khi bùng nở, những cánh hoa trắng muốt ôm lấy nhụy cánh tiên phớt hồng tím, khẽ rung rinh trong gió tựa như những cánh bướm. Hương hoa chỉ khẽ thoảng thoảng, phơn phớt, nhưng lưu lại rất lâu. Sức sống của cây ban cũng rất mãnh liệt, dù trên đồi cỏ gianh khô cằn hay bám vào vách đá cheo leo, hoặc dưới những thung sâu hút tầm mắt, đều có thể bắt gặp những trắng hoa ban trắng trong mơ màng, thỉnh thoảng xen lẫn một vài cây ban đỏ hoặc sắc hoa gạo đỏ nổi bật. Hoa ban gắn liền với đời sống vật chất và tinh thần của người Thái, tượng trưng cho những quan niệm tốt đẹp như tình yêu đôi lứa thủy chung, lòng hiếu thảo của thế hệ sau với thế hệ trước.

Đến với TP Điện Biên Phủ vào đúng dịp tổ chức lễ hội Hoa Ban, một hoạt động thường niên nhằm tri ân cội nguồn lịch sử và tôn vinh các giá trị văn hóa bản địa, chúng tôi may mắn được hòa vào dòng người đi tham quan, chơi chợ phiên, thưởng thức những sản vật của rừng và xoay trong điệu xòe, điệu sạp bên ánh lửa bập bùng của những đêm hội bản. Hình ảnh cánh hoa ban trắng mỏng manh cài trên mái tóc huyền như hòa lẫn với hàng khuy bướm lấp lánh trên áo cóm của các cô gái Thái, là một vẻ đẹp đơn sơ giản dị mà khó quên.

Rồi vào thăm các bản người Thái chung quanh cánh đồng Mường Thanh nổi tiếng, chúng tôi hết sức phấn khích khi phát hiện ra hoa ban không chỉ đẹp mà còn... ngon. Nghe có vẻ lạ đời, nhưng người dân xứ này bao đời nay đã tìm ra những cách dùng hoa ban nấu canh, làm nộm, xào thịt hoặc đồ lên chấm với dấm ớt măng chua, hết sức ngon lành, bổ dưỡng. Đó là đặc điểm riêng của hoa ban mà nhiều loài hoa khác không có được. Cùng với quả mã tào, hạt mắc khén, rau vón vén, hoa ban góp thêm phong vị núi rừng vào mâm cơm đãi khách ngày Xuân của gia chủ người Thái, vừa đẹp mắt, vừa ngon miệng. Nguyên liệu làm món nộm hoa ban trừ danh không mấy cầu kỳ, chỉ gồm lá, hoa, cá suối nướng, tương, giềng và gia vị. Hoa ban luộc chín để nguội, ướp tương, giềng, muối, ớt, tỏi, mùi tàu, húng, mắc khén. Rồi đem trộn nhẹ nhàng, đều tay với thịt cá nướng than hoa xé nhỏ, cho đến lúc ngấm là có thể bày ra đĩa thưởng thức. Nhấp chén rượu cay nồng cùng món nộm hoa ban rừng độc đáo trong tiết Xuân, du khách hẳn sẽ còn lưu luyến mãi về ẩm thực và con người hiếu khách nơi đây.

Mỗi độ Xuân về, khi hoa đào, hoa mận đã dần phai thì hoa ban đua nở thấp sáng núi rừng Tây Bắc, lòng người lại náo nức muốn thêm một lần được về xứ hoa ban, gặp hội Xên bản, Xên mừng, hòa mình vào những điệu hát giao duyên trên thuyền xuôi sông Đà, sông Mã. Trong ký ức của người đi xa, cùng với nỗi nhớ mừng nhớ bản, nhớ rừng núi thân yêu, còn có nỗi nhớ da diết loài hoa ban đẹp đẽ.

014. NGỌC CUỜNG/ Tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ// Báo Quân khu 2.- Số 847.- Ngày 7/5/2015 - Tr.8

Tượng đài chiến thắng Điện Biên Phủ là tượng đài bằng đồng được xây dựng trong dịp kỷ niệm 50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Tượng đài được đặt trên cứ điểm D1, đây là công trình văn hóa, nghệ thuật mang đậm giá trị lịch sử, tính nhân văn và tâm linh sâu sắc, tôn đúng tầm ý nghĩa to lớn về một chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, là niềm tự hào của nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên. Điểm khởi đầu lên Tượng đài chiến thắng là sân hành lễ, với không gian khá rộng có thể tổ chức các hoạt động văn hóa, xã hội. Tại đây có bức phù điêu đại cảnh lớn nhất Đông Nam Á với chiều cao trung bình 7.5 m, chiều ngang 58 m được ghép từ 217 tấm đá xanh Thanh Hóa, nặng gần 400 tấn.

Bức phù điêu đại cảnh miêu tả toàn bộ chiến dịch Điện Biên Phủ từ thời điểm Bộ Chính trị chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược trong Đông Xuân 1953-1954 cho đến khi ta bắt sống De Castries và Tham mưu của Tập đoàn cứ điểm vào chiều ngày 7/5/1954, và lễ ăn mừng của quân và dân đồng bào địa phương vào ngày 13/5/1954 Tại Mường Phăng. Con đường chính lên trục hành lễ gồm 320 bậc, được chia làm 3 chiều nghỉ lớn, tượng trưng cho 3 đợt tấn công của Quân đội Nhân dân Việt Nam vào Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Hai bên trục hành lễ là 56 cột mốc được làm bằng đá xanh Thanh Hóa tượng trưng cho 56 ngày đêm “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt” của bộ đội ta. Hai bên sườn đồi dọc trục hành lễ được trồng cây Hoa Ban và một số cây tạo cảnh quan thiên nhiên và môi trường cho đồi di tích này.

Cụm tượng đài Chiến thắng Điện Biên Phủ là nhóm tượng đồng cao, to và nặng nhất Việt Nam từ trước đến nay. Tượng có chiều cao 12,6m được đúc bằng 217 tấn đồng, dựng trên bệ cao 3,6m gồm 12 thớt, trong đó có những thớt nặng 40 tấn. Đây là tác phẩm của nhà điêu khắc Nguyễn Hải, đã được chỉnh sửa so với nguyên mẫu để phù hợp với một không gian lớn ngoài trời để đặt tượng đài.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã trải qua hơn nửa thế kỷ, nhưng tượng đài chiến thắng vẫn sừng sững giữa đất trời Điện Biên lịch sử và cùng với các di tích khác của chiến trường năm xưa như: Đồi A1, cầu Mường Thanh, Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo, Mường Phăng... đã trở thành địa danh trường tồn cùng đất nước. Những di tích cách mạng này mãi mãi là minh chứng cho sự tồn tại và phát triển bền vững của mảnh đất Điện Biên Phủ anh hùng.

Tượng đài Chiến thắng Điện Biên Phủ là niềm tự hào của nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên. Đây là điểm dừng chân mỗi khi du khách đến Điện Biên, mảnh đất lịch sử anh hùng.

015. LÊ DUY HỒNG/ Điện Biên khởi sắc// Báo Quân đội Nhân dân.- Số 19426.- Ngày 7/5/2015 - Tr.1

61 năm trôi qua kể từ ngày Điện Biên được giải phóng (7/5/1954 - 7/5/ 2015), diện mạo của mảnh đất lịch sử hôm nay đã có nhiều đổi thay; kinh tế-xã hội ngày càng phát triển, cuộc sống của người dân không ngừng cải thiện, quốc phòng-an ninh được giữ vững. Đó là cảm nhận của những ai có dịp trở lại Điện Biên.

Tín hiệu vui từ vùng Tây Bắc

Đọc Quốc lộ 6 từ Sơn La sang Điện Biên, rồi đến các xã Quài Nưa (huyện Tuần Giáo), xã Ảng Nưa, Ảng Tở (huyện Mường Ảng), xã Thanh Nưa (huyện Điện Biên), trước mắt chúng tôi bạt ngàn màu xanh của cà phê, cao su. Theo như các đồng chí lãnh đạo tỉnh Điện Biên, cùng với duy trì trồng cây truyền thống, tỉnh còn có chủ trương trồng cây công nghiệp mang lại hiệu quả kinh tế cao như cà phê, cao su. Cây cà phê đã được trồng hơn chục năm nay đã giúp cho nhiều hộ dân có việc làm và thu nhập ổn định. Còn hàng trăm héc-ta cây cao su của Công ty Cao su Điện Biên mới trồng hơn 5 năm nhưng phát triển rất tốt. Bí thư Tỉnh ủy Điện Biên Lò Mai Trinh cho biết: *“Chủ trương của Điện Biên là tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, trồng cây công nghiệp, trồng rừng”*. Đến nay, toàn tỉnh đã trồng mới 496ha cà phê, 405ha cao su, 66ha chè; tỷ lệ che phủ rừng đạt 38,7%...

Từ TP Điện Biên Phủ ngược lên huyện Mường Nhé, đến các bản Hồ Hải, Mốc 4, xã Chà Cang (nằm giáp biên giới nước bạn Lào), chúng tôi thấy rõ sự đổi thay về đời sống của người dân nơi đây. Đồng bào được ở trong những ngôi nhà "ba cứng" (nền, khung, mái), nhiều gia đình đã có xe máy, ti-vi, tủ lạnh... những vật dụng mà cách đây chừng 10 năm vẫn là niềm mơ ước của họ.

Đồng chí Mùa A Sơn, Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên cho biết: Điện Biên là một trong những tỉnh khó khăn nhất của cả nước. Những năm qua, được Đảng, Nhà nước quan tâm, đầu tư phát triển, địa phương đã tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án trọng điểm để ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân. Đặc biệt, các chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững, chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, Đề án sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh huyện Mường Nhé, Dự án tái định cư Thủy điện Sơn La... được triển khai tích cực. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh. Nếu như năm 2013, hộ nghèo còn 35,22% thì nay giảm xuống còn 31,49%. Năm 2014, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 9,08% so với năm trước; sản xuất nông nghiệp có bước phát triển khá, tổng sản lượng lương thực ước đạt 247.000 tấn; thương mại, dịch vụ du lịch khởi sắc; thu chi ngân sách đạt kết quả khá, trong đó thu nội địa ước đạt 623 tỷ đồng, bằng 109,29% dự toán; tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 6.934 tỷ đồng, tăng 5,55% so với năm 2013. Cùng với đó, hệ thống cơ sở hạ tầng trong các lĩnh vực, các địa phương tiếp tục được cải thiện; lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội có tiến bộ, mạng lưới trường, lớp học, cơ sở khám, chữa bệnh tiếp tục phát triển mở rộng theo quy hoạch, chất lượng y tế, giáo dục-đào tạo được nâng lên.

Xây dựng Điện Biên thành khu vực phòng thủ vững chắc

Có một Điện Biên như hôm nay là sự nỗ lực không ngừng vượt khó của Đảng bộ, chính quyền, LLVT và nhân dân địa phương. Theo Đại tá Nguyễn Thắng Xuân, Chính ủy Bộ CHQS tỉnh Điện Biên, để góp phần làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ, 61 năm trước, đồng bào các dân tộc tỉnh Điện Biên đã không tiếc xương máu, của cải vật chất huy động cho chiến trường. Trong Chiến dịch giải phóng Điện Biên, nhân dân các dân tộc Tây Bắc đã huy động 7.311 tấn gạo (chiếm 43% tổng số gạo sử dụng tại mặt trận). Riêng đồng bào các dân tộc Điện Biên đã đóng góp 2.666 tấn gạo, 226 tấn thịt, 210 tấn rau xanh, 16.972 dân công, 348 con ngựa thồ, 58 thuyền mảng, 25.070 cây gỗ để làm hầm pháo, đường giao thông... Những con số ấn tượng đó là niềm tự hào của cấp ủy, chính quyền và nhân dân tỉnh Điện Biên khi nói về chiến thắng vĩ đại của dân tộc và cũng là truyền thống đùm bọc địa phương đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội, làm nên một Điện Biên Phủ mới trên mặt trận kinh tế, tăng cường nguồn lực khu vực phòng thủ (KVPT).

Phát huy truyền thống, thời gian qua, cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh Điện Biên đã quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng: Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) của Đảng về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành KVPT vững chắc trong tình hình mới; Nghị định 152 của Chính phủ về xây dựng KVPT; tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng KVPT về chiều sâu, ngày càng vững chắc, nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững ổn định chính trị, tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển.

Thiếu tướng Lưu Trọng Lư, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Điện Biên cho biết: Xác định cơ quan quân sự các cấp đóng vai trò nòng cốt, các đơn vị thuộc LLVT tỉnh luôn duy trì nghiêm chế độ SSCĐ, Bộ CHQS tỉnh chủ động nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung quyết tâm tác chiến KVPT, các kế hoạch SSCĐ, kế hoạch phòng chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, phòng chống cháy nổ, cháy rừng, điều tra, khảo sát ở một số địa bàn trọng điểm, tiếp tục bổ sung vào quy hoạch đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ. Chủ động điều chỉnh bố trí lực lượng trên các hướng phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ. Cùng các sở, ban, ngành tham mưu cho tỉnh chỉ đạo làm tốt công tác quy hoạch, bố trí dân cư, tăng cường thể trận quốc phòng-an ninh trong KVPT. Công tác tuyển quân hằng năm đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch được giao, thực hiện tốt việc tuyển quân gắn với tạo nguồn cán bộ cho cơ sở. Công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên, dân quân, tự vệ (DQTV) đúng pháp lệnh, đạt 2% so với tổng dân số, tỷ lệ đảng viên trong DQTV đạt 21%. Cùng với nhiệm vụ huấn luyện, SSCĐ, lực lượng DQTV còn phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội và các lực lượng chức năng tham gia xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh; thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, phát hiện và tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xử lý kịp thời, có hiệu quả các tình huống phức tạp, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Bộ CHQS tỉnh đã kết hợp chặt chẽ giữa huấn luyện với rèn luyện kỷ luật, chú trọng huấn luyện cách đánh truyền thống; trình độ của cán bộ các cấp và khả năng

SSCĐ của bộ đội được nâng lên. Kết quả kiểm tra huấn luyện hằng năm 100% nội dung đạt yêu cầu, có 76,5%-80,5% khá, giỏi. Bộ CHQS tỉnh còn chỉ đạo 11 đội công tác xây dựng cơ sở ở các xã trọng điểm thực hiện “bốn cùng” với nhân dân. Hưởng ứng Phong trào “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”, LLVT tỉnh đã tổ chức 52 đợt với 1.829 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia xây dựng cơ sở chính trị, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, giúp nhân dân phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Đã đóng góp 36.695 ngày công, sửa 30,5km đường liên bản, 44,9km mương dẫn nước; sửa 119 nhà dân và 48 phòng học; khám, chữa bệnh miễn phí cho 19.958 lượt người dân. LLVT tỉnh đã giúp xã Mường Mùn xây 1 nhà văn hóa trị giá 200 triệu đồng; xây 13 nhà đồng đội trị giá 700 triệu đồng; xây 5 nhà bán trú dân nuôi trị giá 530 triệu đồng. Đồng thời huy động hơn 300 lượt cán bộ, chiến sĩ tham gia các đội công tác liên ngành, chuyên ngành tham gia xây dựng cơ sở chính trị địa bàn.

Quán triệt, nắm vững phương châm, tư tưởng, quan điểm của Đảng về hoạt động đối ngoại quân sự, kết hợp chặt chẽ đối ngoại quân sự với công tác ngoại giao nhân dân, LLVT tỉnh Điện Biên đã giữ vững mọi quan hệ, duy trì có nền nếp chế độ giao ban trao đổi tình hình với các tỉnh giáp biên nước bạn, chủ động phát hiện, nắm chắc tình hình từ xa, kịp thời tham mưu cho lãnh đạo tỉnh phối hợp với nước bạn xử lý các vấn đề liên quan đến an ninh biên giới đúng quy chế, xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

016. HOA OANH VŨ/ Thành phố trẻ bên dòng Nậm Rốm Hoa// Công an Nhân dân.- Số 3571.- Ngày 7/5/2015 - Tr.1&3

Sinh thời, trong một lần lên thăm Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Điện Biên, Đại tướng Võ Nguyên Giáp căn dặn: “Bà con các dân tộc trong tỉnh phải đem tinh thần của Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ vào công cuộc xây dựng tỉnh Điện Biên giàu mạnh...”. Vâng lời Đại tướng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Điện Biên đã chung lưng đấu cật, nỗ lực vươn lên thoát đói, đuổi nghèo. Bên dòng Nậm Rốm ngẫu đỏ đã xanh thắm trở lại, một thành phố văn minh, hiện đại đã và đang được dựng xây...

Như một lời ước hẹn, năm nào cũng thế, cứ vào dịp tháng 5 lịch sử, cựu chiến binh Hoàng Ngọc Tuế, nguyên chiến sĩ Trung đoàn 174, Đại đoàn 316 lại lặn lội từ Hải Dương lên Điện Biên Phủ. Ông đi khắp các nghĩa trang liệt sĩ, thấp nhen nhang cho những đồng đội đã ngã xuống trong “56 ngày đêm khoét núi ngủ hầm/ Mưa dầm cơm vắt”. Chính ông cũng không thể hình dung sáu mươi một năm sau trận thư hùng năm ấy, Điện Biên Phủ hôm nay đã có những bước chuyển mình dữ dội. Ông bảo, năm nay đã bước sang tuổi 85, quỹ thời gian còn ít lắm nên ông càng phải lên nhiều để chứng kiến sự đổi thay từng ngày của mảnh đất “Mường Trời” (Tiếng Thái Mường Thanh hay Mường Then có nghĩa là “Mường Trời”).

Hơn sáu thập kỷ đã qua, nơi chiến địa xưa giờ ngút ngát một màu tươi mới. Điện Biên Phủ bây giờ là một đô thị loại III với 7 phường, 2 xã, dân số hơn 56.000 người, xứng đáng là thủ phủ của đại ngàn Tây Bắc. Do vị trí địa lý đặc địa và hoàn

cảnh lịch sử để lại, hiếm có tỉnh nào như Điện Biên lại hội tụ hầu như đầy đủ các hình thái du lịch hấp dẫn nhất hiện nay. Chỉ tính riêng trong năm 2014 đã có gần 500 ngàn du khách trong và ngoài nước lên với Điện Biên Phủ, doanh thu từ ngành “công nghiệp không khói” đạt trên 600 tỷ đồng.

Tháng 5, đi giữa đại lộ Võ Nguyên Giáp rộng thênh thang với bao công trình khang trang, bề thế không riêng gì CCB Hoàng Ngọc Tuế mà ngay cả những người dân sống trên mảnh đất lịch sử này đều không khỏi ngỡ ngàng. Nếu như năm 1992 thị xã Điện Biên Phủ được thành lập trên cơ sở chia tách một phần xã Thanh Minh và thị trấn Mường Thanh với lều tều vài nóc nhà, cơ sở hạ tầng xập xệ thì nay TP. Điện Biên Phủ đã bê tông hóa gần 200km đường đến tận các bản làng, khu phố; tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố đạt 91%; 100% dân số được dùng điện lưới quốc gia; 97% dân số nội thành được dùng nước sạch. Hiện trên địa bàn thành phố có trên 300 doanh nghiệp, gần 3.000 hộ và cơ sở kinh doanh thương mại - dịch vụ, thu nhập bình quân đầu người năm 2014 ước đạt 2.500USD, đến nay thành phố chỉ còn hơn 1% hộ nghèo.

Là một người con quê lúa Thái Bình nhưng có đến quá nửa đời người gắn bó với xứ sở “Mường Trời”, ông Nguyễn Huy Dự, Chủ tịch UBND TP. Điện Biên Phủ cho biết: “Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Điện Biên Phủ lần thứ V, năm nay (2015), TP Điện Biên Phủ sẽ chính thức được “thăng hạng” lên đô thị loại II.

Đến năm 2020, thành phố miền cực Tây của Tổ quốc này sẽ thực hiện đề án quy hoạch tổng thể về xây dựng cơ sở hạ tầng với gần 20 hạng mục lớn, trên diện tích gần 15.000 ha. Cả bốn phía không gian thành phố sẽ được mở rộng, đặc biệt là khu công nghiệp Đông Nam với diện tích gần 70ha, chạy dọc tuyến đường ASEAN, kênh tả Nậm Rốm; hình thành các khu công nghiệp sẽ tận dụng địa hình tự nhiên, tổ chức theo nhóm sản xuất hàng hoá hiện đại và bền vững”.

Được biết, ngay trong năm 2015, thành phố sẽ tiến hành đầu tư một loạt hạng mục bề thế như: Dự án Khu du lịch quốc gia Điện Biên Phủ - Pá Khoang - Mường Phăng với số vốn khoảng 1.000 tỷ đồng, Dự án khu đô thị ven sông phường Nam Thanh 700 tỷ đồng, tuyến đường kết nối cầu Thanh Minh với bản Púng Tôm gần 200 tỷ đồng...

Một trong những điển hình về sự năng động trong phát triển kinh tế, vươn lên thoát đói nghèo ở Điện Biên Phủ là phường Him Lam. Khi mới thành lập, Him Lam được gọi với cái tên tủi buồn là “phường 135” (Chương trình 135 của Chính phủ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội những xã đặc biệt khó khăn) nhưng hiện nay Him Lam lại trở thành một “đầu tàu” kinh tế của thành phố.

Bên di tích đồi Him Lam đỏ lửa năm nào là những khu phố được quy hoạch, xây dựng hiện đại. Các khu dân cư tập trung được xây dựng men theo bờ kênh Nậm Rốm, với điểm nhấn là Khu sinh thái Him Lam, khách sạn Mường Thanh, hồ Huổi Phạ... Him Lam đã và đang trở thành điểm nhấn làm sinh động bức tranh hoàn mỹ của một thành phố miền biên ải.

Him Lam cũng chính là nơi đặt “đại bản doanh” của 2 doanh nhân, “đại gia” ngàn tỷ nổi tiếng cả nước đó là ông Lê Thanh Thân, Giám đốc DNTN số 1 Điện Biên

– người sở hữu gần 50 khách sạn Mường Thanh từ 2-5 sao cùng các khu đô thị sinh thái ở 63 tỉnh, thành phố. Người thứ hai là “đại gia” Bùi Đức Giang, Giám đốc DNTN số 6 Điện Biên. DNTN số 6 là doanh nghiệp duy nhất của tỉnh Điện Biên nhiều năm liên tục được trao tặng Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt, nằm trong top 30 doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam được tặng Cúp hội nhập kinh tế quốc tế với các thương hiệu mang tên Him Lam như: Khu du lịch sinh thái Him Lam, Siêu thị Him Lam, Xe khách Him Lam...

Dẫn CCB Hoàng Ngọc Tuế và chúng tôi đi tham quan ngôi nhà bằng gỗ lim độc nhất vô nhị rộng 500m² với vốn đầu tư bước đầu hơn 200 tỷ đồng, ông Bùi Đức Giang chia sẻ về những năm tháng vượt khó đi lên cũng như tham vọng xây dựng “một tinh thần Điện Biên Phủ” trong sản xuất kinh doanh.

Nhìn sức bật của một thành phố trẻ, mục kích cơ ngơi bề thế của lớp con cháu, CCB Hoàng Ngọc Tuế không khỏi xúc động và tự hào. Lớp con cháu hôm nay đã và đang nỗ lực hết mình để tri ân, đền đáp thế hệ cha anh đã đổ bao mồ hôi và giọt máu đào cho sự phát triển, bình yên và trường tồn của miền biên viễn ...

Ông Lâm Văn Năm, Bí thư Thành ủy TP Điện Biên Phủ: Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh và Đảng bộ thành phố, mục tiêu phấn đấu từ nay đến năm 2020, TP. Điện Biên Phủ sẽ thực hiện đề án quy hoạch tổng thể về xây dựng cơ sở hạ tầng với 20 hạng mục lớn, trên diện tích gần 14.500 ha, quy mô dân số khoảng 70.000 người. GDP đạt 3.380 USD/người. Điểm nhấn không gian đô thị Điện Biên Phủ chính là sự kết nối hài hòa với cánh đồng Mường Thanh, đan xen với những bản làng văn hoá truyền thống của người Thái và các dân tộc anh em khác là các khu du lịch sinh thái mà thiên nhiên ban tặng cho Điện Biên.

017. NGUYỄN DUY CÁCH/ Điện Biên Phủ “Bản anh hùng ca tuyệt diệu”// Người cao tuổi.- Số 72.- Ngày 6/5/2015 - Tr.11

Sau năm mươi sáu ngày đêm, khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt/ máu chôn bùn non gan không núng, chí không mòn!..., Các lực lượng vũ trang và Nhân dân ta đã tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ làm chấn động địa cầu. Cả thế giới ca ngợi cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta, coi chiến thắng Điện Biên Phủ là “ Bản anh hùng ca tuyệt diệu”, là Xta-lin-grát Việt Nam. Ngay cả tờ báo Người quan sát của nước Pháp, 5 ngày sau khi người Pháp thất thủ ở Điện Biên Phủ phải thừa nhận: “ Đây là một chiến thắng có giá trị quyết định và hoàn toàn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và là một thất bại hoàn toàn đối với Na- va, Bi- đôn, Plee-ven, La-ni-en... Nếu cần nói đến Điện Biên Phủ thất thủ, thì phải gọi đúng tên của nó: Đó chỉ là một sự đầu hàng”.

Trước đó 4 ngày, ý kiến của Thượng nghị sĩ Mỹ Krâu-lan đăng trên tờ báo Dân chủ ngày 11/5/1954, nói: Tôi mong rằng “ Thế giới tự do” hãy coi việc nhất thủ pháo đài Điện Biên Phủ của Pháp như một tiền đề cho việc sẽ mất cả Đông Nam Á. Còn Thủ tướng Pháp lúc đó là La-ni-en cũng phải thừa nhận: “... đó là một thất bại ngoại giao thêm vào thất bại quân sự”.

Có thể nói, trong 9 năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, chưa lần nào 4,5 vạn quân ta phải đối mặt với hơn 21 Tiểu đoàn các loại của địch đồn

trú trong các cứ điểm ở Điện Biên Phủ, có công sự vững chắc, tuyệt đối ưu thế về máy bay, xe tăng, trong một chiến dịch kéo dài suốt gần 2 tháng trời, trên một chiến trường rất xa hậu phương, lại trong điều kiện rừng núi khắc nghiệt, với những cơn mưa đầu nguồn đến sớm. Cũng chưa có chiến dịch nào có ý nghĩa quyết định về quân sự, chính trị, ngoại giao và có tiếng vang rộng lớn như Chiến dịch Điện Biên Phủ- Một chiến dịch mà cả ta và địch đều dốc sức phân thắng bại, một ván cờ chiến lược cuối cùng giữa ta và thực dân Pháp. Tất cả thực tế đó đủ nói lên tính chất ác liệt của cuộc đọ sức giữa ta và địch trên một cánh đồng rộng lớn hơn 100 km² ở Điện Biên Phủ.

Từ năm 1945 đến năm 1954, Thực dân Pháp đã huy động tới 2.484.900 lượt quân. Cao nhất vào tháng 3/1954, thực dân Pháp đã sử dụng tới 84 Tiểu đoàn lính Âu Phi, 107 Tiểu đoàn lính ngụy, 26 Tiểu đoàn pháo binh, 10 Trung đoàn xe tăng và xe bọc thép, 550 máy bay, 390 tàu chiến và ca – nô. Trước ngày quân ta nổ súng mở màn Chiến dịch Điện Biên Phủ (13/3/1954), lực lượng của địch đã có 12 Tiểu đoàn bộ binh và lính nhảy dù, 3 Tiểu đoàn trọng pháo, sau đó tăng thêm 5 Tiểu đoàn lính tinh nhuệ, cùng một số đơn vị và binh chủng chuyên môn khác của chúng, tất cả 21 Tiểu đoàn và 10 Đại đội được tập trung trong các cứ điểm tại Điện Biên Phủ...

Trong 9 năm xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã tiêu phí mất 3.000 tỉ phơ-răng, tương đương khoảng 7 tỷ đô la Mỹ lúc bấy giờ (trong đó riêng việc viện trợ của Mỹ là 1.154 tỉ phơ-răng. 7 lần phải thay tướng và 7 lần phải thay đổi toàn quyền Đông dương, nhưng vẫn thất bại thảm hại ở Điện Biên Phủ.

61 năm trôi qua, cho đến hôm nay, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ vĩ đại... Được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỉ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, nước Việt Nam ta đã thức tỉnh ý thức đấu tranh của các dân tộc bị áp bức bóc lột dưới xiềng xích của chủ nghĩa thực dân cũ, làm sáng ngời chân lý: Một dân tộc đất không rộng, người không đông, kinh tế lại chậm phát triển, Quân đội còn non trẻ... nhưng đã biết đoàn kết chặt chẽ và đặt dưới sự lãnh đạo của một Đảng chân chính, thì có thể đánh bại mọi kẻ thù xâm lược, dù chúng mạnh hơn gấp bội.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ- Bản anh hùng ca tuyệt diệu, đã đánh dấu một mốc son cực kì quan trọng trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta, mở đầu quá trình sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, cổ vũ nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa vùng lên đấu tranh giành độc lập.

018. ĐÔNG PHƯƠNG/ “Phải đánh cho thắng! Chắc thắng mới đánh!”// Pháp luật Việt Nam.- Số 127.- Ngày 7/5/2015 - Tr.6

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trước hết là thắng lợi của đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn và sáng tạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cuối tháng 9/1953, Bác Hồ chủ trì buổi họp của Bộ Chính trị ở Tỉn Keo, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên bàn về kế hoạch chiến lược Đông Xuân 1953-1954.

“Không sợ!”

Đại tướng Võ Nguyên Giáp trình bày về ý đồ táo tợn của tướng Pháp H.Nava là tập trung một lực lượng cơ động rất lớn ở Đồng bằng Bắc bộ để khiêu chiến, làm tiêu hao chủ lực của ta, tạo điều kiện để giành quyền chủ động và tiến tới giành một thắng lợi quyết định trong vòng 18 tháng.

Bác nghe chăm chú rồi nói: “Địch tập trung quân cơ động để tạo sức mạnh... Không sợ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn”.

Bàn tay Bác mở ra, mỗi ngón trở về một hướng. Theo tư tưởng chỉ đạo ấy, ta đã nghiên cứu kế hoạch Đông Xuân, cho những bộ phận chủ lực của ta tiến về 5 hướng chiến lược nhằm những nơi hiểm yếu và tương đối yếu của địch, chọn hướng chính là Lai Châu ở Tây Bắc.

Chiến dịch Điện Biên Phủ là một trận quyết chiến chiến lược, một cuộc đọ sức toàn diện nhất, quyết liệt nhất giữa ta và địch. Thắng, bại của quân, dân ta trong chiến dịch này sẽ có ảnh hưởng lớn đối với dân tộc ta và nhân dân thế giới đang chiến đấu vì độc lập, tự do. Vì vậy, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải có quyết tâm và nỗ lực rất cao.

Ngày 6/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng Tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Người chỉ thị cho Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà cả đối với quốc tế. Vì vậy, toàn dân, toàn quân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được...”.

“Tướng quân tại ngoại”

Ngày 1/1/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự họp Bộ Chính trị, chỉ định cơ quan lãnh đạo, chỉ huy chiến dịch, triển khai kế hoạch điều động lực lượng lên Tây Bắc. Khi giao nhiệm vụ cho Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Người nói: “Tổng Tư lệnh ra mặt trận, Tướng quân tại ngoại! Trao cho chú toàn quyền quyết định. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định rồi báo cáo sau. Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng! Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”.

Những lời dặn dò của Bác là tư tưởng chỉ đạo giúp Đại tướng Võ Nguyên Giáp có căn cứ để xử trí trong quá trình chỉ huy trận đánh. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, theo tư tưởng Bác Hồ đã gọi điện cho các binh chủng thông báo chuyển phương châm tiêu diệt địch từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” và các đơn vị tùy điều kiện cụ thể mà sử dụng binh lực tiêu diệt, tự giải quyết hậu cần...”.

Để kịp thời động viên, cổ vũ và tiếp thêm sức mạnh cho quân ta vượt qua khó khăn và đánh thắng quân địch ở Điện Biên Phủ ngay từ trận mở đầu, tháng 3/1954, trong thư gửi cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn

dẫn: “Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ của các chú lần này rất to lớn, khó khăn nhưng rất vinh quang... Nhiều đơn vị đã đánh thắng trên các mặt trận. Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới”.

Quyết tâm chiến lược của Đảng, của Bác Hồ tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ đã biến thành ý chí và hành động của toàn quân và dân ta. Đúng 17 giờ ngày 13/3/1954, pháo binh quân đội ta bắn dồn dập vào khu sân bay Mường Thanh và cả 3 cứ điểm của Trung tâm đề kháng ở Him Lam, mở đầu cho chiến dịch Điện Biên Phủ.

Và, ngay sau khi quân ta tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam và đập tan đợt phản kích của địch hòng chiếm lại Him Lam, ngày 15/3/1954 Bác Hồ lại gửi điện khen ngợi, cổ vũ và căn dặn toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở Mặt trận Điện Biên Phủ: “Bác và Trung ương Đảng được báo cáo về hai trận thắng đầu tiên của quân đội ta ở Điện Biên Phủ. Bác và Trung ương Đảng có lời khen các đồng chí.

Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng. Địch sẽ ra sức đối phó, ta phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chủ quan, khinh địch, giành toàn thắng cho chiến dịch này”.

Niềm tin tất thắng

Trong suốt thời gian diễn biến của chiến dịch Điện Biên Phủ (từ 13/3 đến 7/5/1954) Chủ tịch Hồ Chí Minh tham dự và chủ tọa nhiều cuộc họp của Bộ Chính trị để nhận định, đánh giá tình hình diễn ra trên mặt trận, chỉ đạo sát sao không chỉ trên chiến trường Điện Biên Phủ mà trên khắp các mặt trận nhằm phục vụ cho thắng lợi Điện Biên Phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần to lớn cho chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ từ việc hoạch định đường lối cứu nước chung đến việc chỉ đạo từng trận đánh, từng chiến dịch.

Là lãnh tụ của dân tộc, đồng thời là người chỉ huy tối cao của chiến dịch Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ ân cần dạy bảo cán bộ chiến sĩ ta những vấn đề rộng lớn, nói lên những chân lý lớn nhất của thời đại, những quan điểm cơ bản về chiến tranh nhân dân và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân mà còn động viên, chỉ bảo cán bộ, chiến sĩ trong từng chiến dịch, từng trận đánh, từng việc làm và cách cư xử cụ thể.

Người đã truyền cho quân và dân ta sức mạnh phi thường của tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” một niềm tin sắt đá, một ý chí “quyết chiến thắng” vượt qua mọi khó khăn, nguy hiểm để giành thắng lợi hoàn toàn. Khi quân ta toàn thắng, Bác đã điện khen ngay và quyết định tặng Huy hiệu “Chiến sĩ Điện Biên Phủ” cho các đồng chí tham gia chiến dịch lịch sử này.

Theo dõi Điện Biên Phủ, nắm tin tức từng ngày, từng giờ, Hồ Chí Minh đã đem tới cho cán bộ và chiến sĩ ngoài mặt trận một sức mạnh lớn lao và niềm tin vào thắng lợi, niềm tin bắt nguồn từ chính Người và lòng tin con người, những cán bộ

chiến sĩ ngoài mặt trận: dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc, đồng bào vùng địch tạm chiếm...

Người tin ở sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng, sự chỉ đạo của Bộ Chỉ huy mặt trận. Người có niềm tin tất thắng vì cuộc chiến đấu của chúng ta là một cuộc chiến tranh chính nghĩa để bảo vệ nhân phẩm con người, vì nền độc lập, tự do, hoà bình của nhân loại.

Được sự chỉ đạo sát sao và được sự giáo dục, động viên, cổ vũ kịp thời của Trung ương Đảng và Bác Hồ, ngày 7/5/1954 quân và dân ta đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ sau 56 ngày chiến đấu liên tục, đánh thắng hoàn toàn thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ. Lá cờ “Quyết chiến Quyết thắng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng cho Quân đội ta tung bay hiên ngang trên nóc hầm sỏ chỉ huy của quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ, báo hiệu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới. Hết sức phấn khởi trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta, ngày 8/5/1954 Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư khen ngợi bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc - những người trực tiếp làm nên chiến thắng vĩ đại này.

Trong thư Bác viết: “Quân ta đã giải phóng Điện Biên Phủ. Bác và Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang. Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để giành lại độc lập, thống nhất, dân chủ, hoà bình.

Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn, Bác và Chính phủ sẽ khen thưởng những cán bộ, chiến sĩ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương có công trạng đặc biệt”.

Tư tưởng “Tướng quân tại ngoại và đánh chắc thắng” là hành trang của Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp nơi chiến trường, đem lại một niềm tin-sức mạnh, nguồn cổ vũ lớn lao, là bó đuốc soi đường để chiến dịch Điện Biên Phủ đi tới thắng lợi trọn vẹn, vẻ vang.

019. NGÔ THẾ THIÊN - NGÔ THẾ PHỐ/ Quân y trong chiến dịch Điện Biên Phủ// Báo Cựu chiến binh Việt Nam.- Số 1070.- Ngày 7/5/2015 - Tr.4

Để đảm bảo cứu chữa thương binh trong một chiến dịch tiến công, vây lấn ác liệt, dài như chiến dịch Điện Biên Phủ, Cục Quân y đã tổ chức lên mặt trận 8 đội điều trị (1,2,3,4,5,6,7,10), cùng với hàng trăm dân công biên chế vào các Đội để làm nhiệm vụ nuôi quân, hộ lý và cứu thương. Cộng với 5 đội điều trị của 5 đại đoàn và các bệnh xá cấp Trung đoàn chiến đấu; quân ta đã xây dựng một mạng lưới thu dung chọn lọc thương binh gồm các tuyến và đón sẵn ở các hướng.

Theo lời kể của Thiếu tướng Bùi Đại, trước khi diễn ra chiến dịch, nhiều cán bộ của Cục quân y và đích thân đồng chí Cục trưởng Vũ Văn Cẩn đã lên đường tới Tây Bắc để khảo sát tình hình quanh tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Nhằm xác định các tuyến bảo đảm, vị trí các đội điều trị, các trạm vận chuyển thương binh,

bệnh binh....Sau đó chỉ thị cho các đội điều trị lần lượt hành quân bộ lên tập kết. Để tránh pháo của địch và giữ bí mật hướng chiến dịch, hầu hết các đơn vị đều hành quân vào ban đêm, bám dọc theo các sườn đồi, chỉ dừng chân ở địa điểm quy định, các công việc đào hầm trú ẩn, hồ cá nhân.... Điều triển khai hết sức bí mật tới mức hạn chế ho, nói to. Do đó đã gây nhiều bất ngờ cho địch khi chiến dịch diễn ra.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, lần đầu tiên toàn bộ hệ thống các cơ sở điều trị được triển khai dưới mặt đất. Đây là điểm khác hẳn chiến dịch trước, ngoài các trạm xá cấp Trung đoàn, trạm quân y Tiểu đoàn, các đội điều trị Đại đoàn và một số Đội điều trị của Cục Quân y đều được triển khai trong hầm, thương binh. Bệnh binh nằm dưới mặt đất. Ban quân y chiến dịch đã tổ chức nhiều cuộc hội thảo để lựa chọn kiểu hầm phù hợp cho phòng mổ các bệnh xá Trung đoàn, hầm cho phòng mổ Đại đoàn, mẫu hầm cho thương binh, bệnh binh... Đây cũng là lần đầu tiên xuất hiện mẫu hầm “Hầm ếch” để đặt thương binh, đường vận chuyển thương binh, bệnh binh được xác định là hệ thống giao thông hào.

Quá trình chuẩn bị và phục vụ chiến dịch, nhiều đội điều trị phải tổ chức hành quân theo yêu cầu của cấp trên, trong đó có cả việc hành quân nghi binh, chuyển địa điểm... Giáo sư Bùi Đại nhớ mãi trường hợp một Đội điều trị Đại đoàn hành quân len lỏi trong rừng, đội hình kéo dài hàng cây số do phải đi theo đường mòn. Khi đến điểm nghỉ anh chị em dân công tổ chức nấu ăn, do sơ xuất để khói bốc lên cao, bị máy bay địch phát hiện đến ném bom napan gây thương vong cho một số người. Đội điều trị ngay lập tức triển khai cấp cứu ngay tại chỗ. Nhưng do tốp đi đầu chỉ mang bông băng và thuốc, không có dụng cụ phẫu thuật vì các hộp dụng cụ do tốp đi cuối đội hình mang vác, phải chờ họ tới mới phổ thuật được. Ngay lần ấy Ban quân y chiến dịch đã đề ra quy chế: Các đội phẫu thuật, đội điều trị khi hành quân trong rừng với một đội hình quá dài phải phân tốp thì mỗi tốp phải mang theo cơ sở đồng bộ gồm: Bông băng, thuốc men và dụng cụ phẫu thuật. Nhờ áp dụng quy chế này nên các đợt hành quân sau, việc cấp cứu tại chỗ được cải thiện, góp phần giảm số thương vong trong hành quân.

Giáo sư Trần Lưu Khôi, nguyên Chủ nhiệm quân y Đại đoàn 308, nguyên Viện trưởng 103 kể: Chọn phương châm “Đánh chắc, tiến chắc” đối với quân y là phải chuẩn bị mọi mặt, phục vụ tới cùng. Với một Trung đội vận tải và dân công tăng cường, Đội điều trị 8 đã triển khai một hệ thống hầm hào kiên cố, chống được phi pháo của địch dọc khe suối Hồng Lếch, cách trạm cấp cứu Trung đoàn 101 và trạm cấp cứu Trung đoàn 88 từ 1.500-2.000m còn Trung đoàn 36 thì xa hơn. Chúng tôi có thể cứu chữa thương binh thường xuyên cho 150 thương binh, bệnh binh. Các hầm mổ, hồi sức, pha chế thuốc được làm chắc chắn hơn, bác sĩ đứng mổ thoải mái. Hầm cho thương binh có giường nằm bằng cây, lót lá và trải vải hoặc ni lông. Mọi hoạt động của y, bác sĩ, nhân viên và thương binh đều ở dưới hầm. Ánh sáng cho các ca mổ dùng bằng đèn xe đạp đi-na-mô, ra-di-ôt do anh em thay nhau đạp. Chiến dịch kéo dài, các đợt tác chiến ác liệt, thương binh do đạn bắn thẳng, mìn ngày một nhiều, có đợt mổ liên tục 2,3 ngày đêm mới hết. Khó khăn chính là thiếu thuốc, truyền dịch và không có máu để tiếp. Nhờ vòng vây khép chặt nên dù tiếp tế có cả thuốc men của địch rơi sang ta cũng khá, trong chiến dịch chúng tôi đã thực hiện tốt việc cứu chữa

thương binh, bệnh binh của Đại đoàn và các đơn vị phối thuộc. Chỉ tiêu hiệp đồng là hơn 2.000 thương binh, trong đó có 35% được trả về đơn vị tiếp tục chiến đấu.

Sau chiến dịch, có một công việc mà quân y phải đảm nhiệm nhưng không lường trước được. Đó là giải quyết chăm sóc các thương bệnh binh địch. Đội điều trị 8, của Đại đoàn 308 nhận nhiệm vụ này ngày 8/5/1954. Chỉ trong vòng 5-7 ngày, Đội đã triển khai xong một bệnh viện dã chiến trên cánh đồng Mường Thanh để phẫu thuật, chăm sóc cho 858 thương bệnh binh địch. Trước đó họ phải nằm trên những chiếc giường 3 tầng trong các căn hầm nhỏ, sặc mùi hôi tanh, mủ từ từ giường trên nhỏ giọt xuống giường dưới, ở dưới đất là một lớp bùn nhầy nhụa các chất thải, mủ máu, các phần chân tay bị cắt đang thối rữa, đầy dòi bọ. Thương binh của địch như được quân đội ta đưa lên từ “âm ty” lên trần gian cho sống lại, họ cảm động trước lượng khoan hồng và lòng vị tha của ta bao nhiêu thì oán trách những người chỉ huy của họ bấy nhiêu. Ngày 25/5/1954, người tù thương cuối cùng đã rời Mường Thanh bằng máy bay.

020. TRẦN TIẾN DUẤN/ Quân đội ta trung với đảng hiếu với dân// Tin tức.- Ngày 8/5/2015 - Tr.3

Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng nước ta như: Lãnh đạo cách mạng tháng Tám 1945 thành công; tiến hành hai cuộc kháng chiến cứu nước thần thánh chống Pháp và chống Mỹ, đều bắt đầu từ đường lối chính trị và đường lối quân sự đúng đắn của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh- vị lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam, nhà chỉ đạo quân sự lỗi lạc của dân tộc.

Chiều sâu nghệ thuật quân sự

Tư tưởng của Bác về quân sự gồm các luận điểm: Dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng; Khởi nghĩa vũ trang toàn dân, toàn diện, trường kỳ; nghệ thuật quân sự là nghệ thuật tạo lực, lập thế, tranh thời, thắng địch bằng thế. Đó còn là tư tưởng về xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng căn cứ địa, hậu phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh.

Theo người, cơ sở quân sự là lấy dân làm gốc, dân là chủ. Sức mạnh là phải dựa vào dân. Quân sự phải phục tùng chính trị, “ Quân sự mà không có Chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại”. Kháng chiến là kháng chiến toàn dân. Chiến tranh của ta là chiến tranh chính nghĩa chống xâm lược, gồm cả 3 thứ quân, kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy. Người chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân gồm 3 thứ quân: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích, trong đó bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương hợp thành Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tính dân tộc kết hợp với tính thời đại, đó là nghệ thuật quân sự Hồ Chí Minh. Trong các tình huống phải luôn linh hoạt, lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy thế thắng lực và khi cần cũng phải lấy hiện đại chống lại hiện đại. Để đảm bảo chắc thắng, cần coi vấn đề liên minh công nông, vấn đề đoàn kết và phát động toàn dân đánh địch dưới sự chỉ đạo của Đảng là then chốt của chiến tranh cách mạng.

Từ lời dạy của Bác, quân và dân ta đã tiến hành một cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện; đánh địch bằng cả chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa. Ruộng đồng, xưởng máy đều là chiến trường; văn hóa, văn nghệ cũng là mặt trận. Mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi xóm làng, đường phố là một pháo đài. Mỗi chi bộ Đảng là một tham mưu. Theo Bác, kháng chiến phải dựa vào sức mình là chính, đồng thời phải ra sức tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của quốc tế. Với chủ trương kháng chiến toàn dân, toàn diện. Đảng và Bác Hồ đã tổng hợp được sức mạnh vĩ đại của một dân tộc quyết đánh và đã thắng mọi thế lực xâm lược.

Xây dựng quân đội chính quy, mẫu mực

Là người trực tiếp tổ chức thành lập, giáo dục và rèn luyện quân đội ta, Bác Hồ luôn quan tâm chăm lo xây dựng quân đội trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân. Ngày 22/12/1964, nhân dịp kỉ niệm Quân đội ta tròn 20 tuổi, Người khen ngợi: “ Quân đội ta trung với đảng hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Người khẳng định Quân đội ta không chỉ có lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, Quân đội ta còn làm tròn chức năng chiến đấu, đội quân công tác và đội quân sản xuất.

Xuất phát từ bản chất cách mạng của Quân đội ta, người chỉ rõ: “ Quân đội ta là quân đội của nhân dân”, được nhân dân đùm bọc và cur mang nên phải luôn có ý thức đấu tranh bảo vệ lợi ích, sự bình yên cho nhân dân. Kỷ luật là sức mạnh của Quân đội, do đó ngoài việc giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, Người còn yêu cầu giáo dục nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật cho bộ đội. “ Quân đội mạnh là nhờ giáo dục khéo, nhờ chính sách đúng và nhờ kỷ luật nghiêm. Vì vậy kỷ luật phải nghiêm minh”.

Người luôn nhắc nhở các đơn vị, bộ đội “ thắng không kiu, bại không nản”. Mọi cán bộ, mọi chiến sĩ quân đội nhân dân phải hết lòng phục vụ, không nên một nửa thì phục vụ, một nửa thì suy bì ghen ty”. “ Phải đoàn kết nội bộ giữa cán bộ và chiến sĩ, đoàn kết quân dân, đoàn kết với các nước anh em”. Bộ đội là con em của nhân dân, vì nhân dân mà chiến đấu. Đoàn kết giúp đỡ nhân dân vừa là yêu cầu, vừa là nhiệm vụ của quân đội, cán bộ, chiến sĩ. Người nói: “các chú phải làm thế nào mà khi mình đến đồng bào hoan nghênh, khi đóng quân thì đồng bào vui vẻ giúp đỡ, khi mình đi thì đồng bào quyến luyến”. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn lưu ý với đơn vị làm nhiệm vụ phát triển kinh tế, hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân trong sản xuất, thắt chặt mối quan hệ quân dân, “nhất là các đơn vị bộ đội sản xuất càng phải chú ý giúp đỡ nhân dân, thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Chính phủ”.

021. VŨ XUÂN DÂN/ Nét đặc sắc của nghệ thuật tác chiến trong Chiến dịch Điện Biên Phủ// Trích nguồn Báo Quân đội nhân dân, số 19429 ngày 10/5/2015 - Tr.3

Hơn 60 năm trước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta thực hiện Chiến dịch quyết chiến chiến lược lịch sử Điện Biên Phủ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (7-5-1954). Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ đã đánh dấu sự phát triển cao của nghệ thuật quân sự trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đóng góp vào kho tàng nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Khi thực hiện chủ trương chiến lược tiến công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, vấn đề đặt ra đối với ta là phải đánh như thế nào để bảo đảm chắc thắng. Hai phương châm và hai kế hoạch: “đánh nhanh, giải quyết nhanh” và “đánh chắc, tiến chắc” đã được đưa ra. Tuy nhiên, khi xem xét, đánh giá tình hình thực tế chiến trường trước khi tiến công, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Bộ tư lệnh Chiến dịch thấy rằng: Địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được xây dựng vững chắc hơn trước rất nhiều, như đối phương đã khẳng định là “một pháo đài bất khả xâm phạm”. Còn về ta, các lực lượng đã sẵn sàng, nhưng pháo binh vẫn chưa vào hết trận địa. Chính vì vậy, việc Bộ tư lệnh Chiến dịch quyết định bỏ phương án “đánh nhanh, thắng nhanh” sang thực hiện phương châm, kế hoạch “đánh chắc, tiến chắc” là một quyết định chính xác, phù hợp với tình hình thực tế.

Không chỉ tôn trọng thực tế khách quan, để thắng lợi trong chiến dịch này, việc giữ bí mật được ý đồ tác chiến và nghi binh chiến lược, làm cho địch nhận định sai lầm là sự tài tình trong “điều binh khiển tướng” của ta. Trước khi chiến dịch mở màn, cùng với việc động viên bộ đội kéo pháo ra, tiếp tục bí mật chuẩn bị lại mọi mặt, ta đã rút Đại đoàn 308 tiến công sang hướng Thượng Lào, nhằm cô lập địch ở Điện Biên Phủ hơn nữa và tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giúp bạn Lào mở rộng vùng giải phóng và không cho địch đánh vào sau lưng ta. Với kế hoạch này, ta đã đạt được cả hai mục đích vừa nghi binh thu hút sự chú ý của chúng và vừa bảo đảm cho bộ đội ở Điện Biên Phủ rút ra khu tập kết an toàn. Điều này đã làm cho địch có những nhận định hết sức sai lầm về ta. Đó là, “Việt Minh có vẻ từ bỏ tiến công”, “Việt Minh sẽ từ bỏ ý định đánh Điện Biên Phủ”. Đối phương còn cho rằng, hoạt động của ta trong Đông Xuân 1953-1954 đã lên tới đỉnh cao nhất, cuộc lui quân của ta chắc chắn sẽ bắt đầu và để giành lại thế chủ động tiến công, ngày 12-3-1954, chúng cho quân đổ bộ lên Quy Nhơn. Nhưng chúng đã bị bất ngờ, khi chỉ sau đó đúng một ngày, ngày 13-3-1954, quân ta đã nổ súng tiến công Điện Biên Phủ. Việc nghi binh, giữ bí mật đã tạo được sự bất ngờ cả về chiến lược và chiến dịch.

Với cách đánh “đánh chắc, tiến chắc”, xây dựng trận địa chiến hào từ xa tiến vào gần, ta thực hiện “vây lấn” tập đoàn cứ điểm địch từ ngoài vào trong, lần lượt tiêu diệt từng cụm cứ điểm, tiến tới tiêu diệt hoàn toàn quân địch. Cách đánh này đã phát huy lợi thế của trận địa tiến công, tổ chức hiệp đồng chặt chẽ các lực lượng với quy mô lớn, tiến hành “trói địch lại”, đánh “bóc vỏ”. Cách đánh này, ta hạn chế sở trường vốn là những thế mạnh của quân Pháp là pháo binh, máy bay và chiến hào, đồng thời khoét sâu vào những mặt yếu cơ bản của chúng là ý chí và tiếp tế bảo đảm vật chất, vốn là nhược điểm cốt tử của quân Pháp ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ ngày đó.

Nghệ thuật vây hãm và đột phá đã được bộ đội ta kết hợp hiệu quả trong chiến dịch. Vây hãm tạo điều kiện cho đột phá. Đột phá thắng lợi để vây hãm chặt hơn, đột phá có hiệu quả hơn, mạnh hơn, từng bước làm suy yếu quân địch cả về lực lượng và thế trận, tiến tới tổng công kích. Với quan điểm thực tiễn, trên cơ sở thực tế chiến trường, ta đã vận dụng linh hoạt, liên hoàn các phương án tác chiến, từ chậm đến nhanh rồi lại về chậm và cuối cùng là chuyển sang tổng công kích giành toàn thắng Chiến dịch Điện Biên Phủ. Vận dụng phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, nhưng

khi quân ta thắng lợi liên tiếp, từng bước tạo ra thời cơ mới và tình hình địch đã rối loạn, suy sụp tinh thần thì ngay lập tức ta đã nắm lấy thời cơ mở cuộc tổng công kích tiêu diệt nhanh chóng toàn bộ quân địch.

Những nét độc đáo của nghệ thuật tác chiến trong Chiến dịch Điện Biên Phủ đã được vận dụng một cách tài tình trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đặc biệt là trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Trong cuộc tiến công chiến lược này, khi tình thế chiến trường có lợi cho ta, Bộ Tổng soái tối cao đã chủ động, nhạy bén thay đổi kế hoạch, thay đổi cách đánh. Kết hợp tiến công và nổi dậy, quân và dân ta đã anh dũng “thần tốc, táo bạo” để giành toàn thắng trong thời gian hai tháng mà không phải là từ 2 đến 3 năm như dự kiến ban đầu.

Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ đã để lại nhiều bài học quý về tư tưởng chiến lược tiến công, tư tưởng nhỏ thắng lớn, thô sơ thắng hiện đại, nghệ thuật tổ chức, chỉ huy và phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, nghệ thuật tổ chức chuẩn bị và điều hành chiến dịch... Bằng cách đánh sáng tạo của chiến tranh nhân dân Việt Nam, mặc dù không có máy bay, xe tăng, pháo lớn, lại xa căn cứ hậu phương, nhưng chúng ta vẫn chiến thắng. Những bài học đó sẽ tiếp tục được nghiên cứu, kế thừa và vận dụng sáng tạo trong huấn luyện và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

022. KIM CHIẾN/ Kí ức Điện Biên của cựu binh 66 tuổi Đảng// Văn Hóa.- Số 2623.- Ngày 6/5/2015 - Tr.9

Cứ bước vào đầu tháng Năm lịch sử, cựu chiến binh (CCB), đại tá Trịnh Đình Thi (SN 1921) ở thôn Thạch Tổ, xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm (Hà Nam) lại mở chiếc hòm gỗ cũ, lấy ra những tấm Huân, huy chương, những tấm bằng khen tuy đã ngả màu nhưng nét chữ còn sắc nét, khắc ghi lại những chiến tích hiển hách một thời của mình để ngắm nghía. 16 tuổi, ông gia nhập tổ quân báo của đội du kích địa phương. Do có nhiều thành tích, năm 19 tuổi, ông Thi đã vinh dự đứng trong hàng ngũ Đảng, đồng thời được chính thức biên chế trong đoàn quân chính quy Tiểu đoàn 632, tiền thân Trung đoàn 34 được thành lập năm 1945 ở Nam Định. Từ năm 1952 ông được tham gia vào chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trong trận mở màn 24 khẩu pháo của đơn vị ông đồng loạt khai hỏa đã làm tổn thất nặng nề cho địch từ những phút đầu trận đánh. Sau những chiến công, ông đã được tặng thưởng “Huân chương Chiến công hạng Ba” ngay trên trận địa.

Điều làm ông Thi mãi nguyện nhất trong cuộc đời chính là lần được đi đón Bác Hồ đến thăm đơn vị năm 1953. Nhiều năm trôi qua, nhưng ông vẫn nhớ như in hình dáng, cử chỉ ân cần của Bác và những lời thăm hỏi, động viên, dặn dò của Bác đối với toàn bộ cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị. Cũng trong năm này, ông lại vinh dự được cử đi đón Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thăm đơn vị.

Những ngày tháng lịch sử trọng đại này, hơn ai hết, ông Thi lại bồi hồi xúc động và nhớ về 3 kỉ niệm sâu sắc nhất với đời người lính Điện Biên của mình, đó là: Được vinh dự đi đón Bác Hồ, được đi đón Bác Giáp, được tặng thưởng Huân chương Chiến công khi ông mới là một A trưởng trinh sát 25 tuổi. Chiến dịch Điện Biên Phủ

đã lui vào quá khứ 61 năm qua, năm nay ông đã 87 tuổi đời và 66 tuổi Đảng, song kỉ ức Điện Biên Phủ luôn sống mãi và là một mốc son chói lọi trong người cựu binh Điện Biên một thời như đại tá Trịnh Đình Thi.

023. VINH HOA - ĐÌNH QUÂN/ Nữ chiến binh đặc biệt// Tiền Phong.- Số 127.- Ngày 7/5/2015 - Tr.10

Không trực tiếp cầm súng đánh địch, nhưng bằng những bát cháo nóng, những chỗ xôi ngon, bà Đỗ Thị Vần đã giúp thương binh mau bình phục, góp phần thâm lặng vào chiến thắng lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu.

Chủ nhật, trời hanh nắng sau nhiều ngày mưa xuân rả rích, bà Đỗ Thị Vần mang bộ quân phục cũ ra phơi, chuẩn bị cho ngày họp mặt các chiến sỹ Điện Biên Phủ. Đôi tay nhăn nheo của bà vuốt từng nếp áo nếp quần, từng đường chỉ, kiểm tra từng cái cúc áo. Rồi bà mang bộ huân, huy chương ra cài vào áo. Đây là huy hiệu Chiến sỹ Điện Biên, đây là huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, đây là Huân chương Chiến công, đây là các Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba..., cả ngực áo của bà rạng màu đỏ tươi. Khuôn mặt rạng rỡ, bà vừa làm vừa kể chuyện. Đã 85 tuổi nhưng bà Vần còn minh mẫn lắm, dường như chuyện kể của bà là cả một dòng thời gian đang chảy về, sống động.

Quê bà ở làng Cam Giá, xã Ninh Khánh, huyện Gia Khánh nay là phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, xưa kia là vùng chiêm trũng nghèo khó, chỉ được biết đến với đình làng Cam Giá, còn được gọi là đình Voi đá Ngựa đá. Kể chuyện về thời thơ ấu của mình, bà Vần hay nhắc đến cha bà, người đã ở vậy khi mẹ bà mất từ rất sớm, để nuôi 5 người con. Cụ có tài chế biến những món ăn dân dã nhưng rất ngon, nên mỗi khi trong làng ngoài xã có việc, cụ đều được ra đình nấu nướng. Cùng với sự chăm chỉ tảo tần của người con gái sớm phải vất vả lo toan, bà Vần được thừa hưởng cái khéo léo, giỏi thu vén của người cha. Nhờ đó, bà đã nổi tiếng toàn mặt trận Điện Biên Phủ về tài nuôi quân.

Sau những năm làm du kích xã, năm 22 tuổi bà Vần được phân công đi phục vụ chiến dịch Hòa Bình, ở Đội điều trị 3 (DT3, tiền thân của Viện Quân y 103 ngày nay). Sau chiến dịch Hòa Bình, bà đi nuôi hàng binh, tù binh địch ở tận Hà Giang. Nhớ về sự kiện này, bà Vần kể, ngày 2/9/1953 ta trao trả tù binh cho Pháp, mỗi tù binh được tặng một huy hiệu Bác Hồ và một chiếc khăn tay thêu chim bồ câu hòa bình, họ đều rất cảm động. Sau đó bà được điều động đi nhận “nhiệm vụ đặc biệt”. Đi nửa đường, được thông báo là đi tham gia chiến dịch Trần Đình, đến khi lên Điện Biên Phủ bà mới biết chiến dịch Trần Đình là chiến dịch Biện Biên Phủ.

DT3 hành quân bộ từ Yên Bái lên Điện Biên Phủ, đêm đi ngày nghỉ, hoặc luôn rừng đi ban ngày để tránh máy bay địch, mất đúng một tháng mới tới nơi. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, bà Đỗ Thị Vần làm cấp dưỡng ở đội Trọng thương của DT3, nơi chăm sóc, điều trị thương binh nặng. Thực phẩm chẳng có gì ngoài thịt trâu khô, mắm kem từ Thanh Hóa chuyển ra, bà phải đi tìm rau muống chua, rau dớn, rau tàu bay để bổ sung thức ăn và vitamin cho thương binh cũng như cho đội viên.

Ngày đó, gạo nuôi quân chủ yếu là gạo của đồng bào dân tộc Mường vùng Tây Bắc, nửa giống gạo nếp, nửa giống gạo tẻ. Nấu cơm bằng gạo đó không dễ, cơm lúc sống lúc khô, thương binh ăn không nổi. Bà Vắn nghĩ ra cách cho gạo vào túi vải ngâm qua đêm dưới suối, sáng hôm sau lột lá chuối vào cái chảo lớn, lấy bùn đất trét kín thành cái chõ đồ xôi. Thỉnh thoảng được cấp đậu xanh, bà đồ xôi nếp đậu. Xôi bà nấu khéo và ngon, thương binh ở đội khác cũng sang xin.

Với thương binh nặng không ăn cơm được, không có sữa cho anh em uống, bà Vắn nấu cháo thật nhuyễn, cho cháo vào túi vải, dùng đôi đũa cả kẹp chặt lấy nước cho thương binh. Kể lại thì dễ, nhưng làm được những việc đó là cả một kỳ công, chưa kể phải nấu nướng bằng bếp Hoàng Cầm, loại bếp dã chiến độc đáo của bộ đội ta, có tác dụng làm tan loãng khói bếp, tránh bị địch phát hiện. Bà Vắn kể, lơ mơ để dù chỉ một chút khói là đã trên lá cây, sẽ bị đồng chí phòng gian đi kiểm tra đội nước dập tắt bếp, đã không hoàn thành nhiệm vụ lại còn bị kỷ luật.

Nơi đóng quân của DT3 cũng thường bị máy bay Pháp thả bom, bắn phá. Đã hai lần bà Vắn suýt chết vì bom địch. Rồi một ngày toàn mặt trận thừa dân tiếng súng, đến chiều thì tin thắng trận truyền về. Bác sĩ, cấp dưỡng, thương binh ở DT3 mừng vui ôm nhau, reo hò ca hát mà nước mắt cứ chảy ra. Bà Vắn gặp ông Nguyễn Đức Hồng, người bạn đời của bà trong những ngày như thế.

Ông Nguyễn Đức Hồng quê ở Văn Giang, Hưng Yên, trong chiến dịch Điện Biên Phủ là khẩu đội trưởng pháo cao xạ 37 ly của Trung đoàn 367, đơn vị pháo cao xạ đầu tiên của Quân đội Nhân dân Việt Nam, tiền thân của Sư đoàn Phòng không 367 hiện nay. Ông Hồng bị sốt rét, phải điều trị tại DT3. Tại đây, người trung đội trưởng có giọng hát trống quân rất hay đã làm quen với người nữ cấp dưỡng đảm đang, chu đáo. Hai chiến sĩ Điện Biên đã cùng nhau đi qua những ngày ác liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, vượt qua mọi khó khăn, vất vả để nuôi 7 người con trưởng thành.

Sau chiến dịch Điện Biên Phủ, bà Vắn vẫn làm cấp dưỡng, rồi phụ trách Bếp Thương binh của Viện Quân y 103 cho đến khi nghỉ hưu năm 1983, với quân hàm đại úy. Hiện nay, đại úy Đỗ Thị Vắn vẫn tích cực tham gia các hoạt động của Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Rồi một ngày toàn mặt trận thừa dân tiếng súng, đến chiều thì tin thắng trận truyền về. Bác sĩ, cấp dưỡng, thương binh ở DT3 mừng vui ôm nhau, reo hò ca hát mà nước mắt cứ chảy ra. Bà Vắn gặp ông Nguyễn Đức Hồng, người bạn đời của bà trong những ngày như thế.

024. HOÀNG THỊ KIỀU THANH/ Tự Hào Điện Biên// Quân khu 2.- số 847.- ngày 7/8/2015 - Tr.8

Nghe cha kó khi hỡi d« kđo ph, o

Con vĩa m í i cÊt tiêng chụo @êi

Xu©n quª m xnh @á trêi hoa g¹o

Ôn Mường Thanh xanh lúa bởi bởi

o trên thñ @oµn qu@n ngêi , nh lòa
Đốc Pha Đin mấy lượt pháo ra vào
Mưa xối xả tay trộn bùn máu tủa
Đèo Lũng Lô người cười nói xôn xao

S«ng NĚm RĚm n¼ng t½m chiòu xao xuyỗn
Trắng hoa ban Mường Phăng áo mờ sương
Đôi Him Lam thưa thớt chim én liệng
Sát nách đồn thù lòng thương nhớ quê hương

Sáu mươi năm về thăm lại chiến trường
Th"m §iỗn Bi^n n-i cha th¼ng giÆc
§ãi A1 cũng hçm hạo §ê C, t...
L÷ng IẾy §iỗn Bi^n chỀn @éng @pa cÇu

Tæ quèc Viỗt Nam @á rúc cê sao
Truyỗn thèng §iỗn Bi^n th¼ng @ỗ quèc Ph, p Mũ
Khúc khái hoàn của hai mươi thế kỷ
Tù hạo §iỗn Bi^n @Ềt viỗt anh hĩng.

025. HOÀNG HÀ/ Nóng từ nội địa đến đường biên// Công an Nhân dân.- Số 3568.- Ngày 4/5/2015 - Tr.5

Chúng tôi lên Phong Thổ đúng vào những ngày đầu hạ. Nhiệt độ ngoài trời lên đến trên 35 độ C, bầu trời u ám, bao phủ một màu xám chì của khói bốc lên từ những mảng nương cháy dở làm cho không khí trở nên ngột ngạt và nóng bức. “Phong Thổ cái gì cũng nóng, nhưng nóng nhất là buôn bán người và ma túy” - Đại tá Nguyễn Xuân Kiên, Trưởng Công an huyện Phong Thổ (Lai Châu) bắt đầu câu chuyện khi làm việc với chúng tôi...

Đại tá Nguyễn Xuân Kiên vui tính, sôi nổi khác hẳn với vẻ bề ngoài lạnh lùng, rất “trình sát” của anh. Anh trưởng thành từ “lính” ma túy. Đến thời điểm được bổ nhiệm, điều động giữ cương vị Trưởng Công an huyện (2013), anh đã làm Trưởng phòng CSĐT tội phạm về ma túy (PC47) gần 10 năm trời với cả trăm lần đụng độ với bọn tội phạm ma túy nguy hiểm. Đại tá Kiên cũng là một trong những người trực tiếp tham gia vào Chuyên án X nổi tiếng năm 2001, đấu tranh bóc gỡ đường dây ma túy xuyên quốc gia gồm 31 đối tượng, trải dài qua 11 tỉnh, thành phố. Trong chuyên án này, một lần giáp mặt với bọn tội phạm, đồng đội của anh - Trung úy Phạm Văn Cường, cán bộ Phòng PC47, Công an tỉnh Lai Châu (cũ) cùng 2 người dân đã anh dũng ngã xuống ở đèo Tây Trang, huyện Điện Biên.

Phong Thổ có 98,95km đường biên giới với Trung Quốc, có cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng, là đầu mối giao thương giữa tỉnh Điện Biên – Lai Châu và Lào Cai, đây là điều kiện thuận lợi để địa phương này phát triển kinh tế - xã hội, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nhân tố phức tạp về an ninh trật tự, đặc biệt là về ma túy, tội phạm buôn bán người.

Chia sẻ về cuộc chiến nóng bỏng này ở Phong Thổ, Đại tá Kiên cho biết: “Phong Thổ có 17 xã thì hầu hết là xã đặc biệt khó khăn. Nhưng nóng bỏng nhất về tội phạm ma túy là các xã giáp biên, như: Ma Ly Pho (cửa khẩu Ma Lù Thàng), Nậm Xe, Pa Tần, Huổi Luông, Mường So... Các đối tượng lợi dụng các tuyến quốc lộ, các đường tiểu ngạch để vận chuyển ma túy. 5 năm trở lại đây, 90% các vụ án và số đối tượng ma túy của toàn tỉnh tập trung tại huyện Phong Thổ. Toàn huyện có 640 đối tượng nghiện hút, đây là nguồn bổ sung tội phạm trong địa bàn”.

Trung tá Kiều Việt Ba, Đội phó CSĐT tội phạm về ma túy, Công an huyện Phong Thổ kể lại vụ bắt giữ đối tượng Tần Diên Lù ở bản Sà Choong, xã Tả Phìn, huyện Sìn Hồ vận chuyển trái phép 2 bánh heroin. Hôm đó, lực lượng phòng chống ma túy, Công an huyện phối hợp với PC47 Công an tỉnh phục kích tại địa bàn bản Pa Tần, xã Pa Tần. Đây là một chuyên án do Công an huyện xác lập từ cách đó 6 tháng, nhằm điều tra bóc gỡ đường dây ma túy từ Sìn Hồ - Phong Thổ - Trung Quốc.

Phải mất rất nhiều thời gian và công sức, các trinh sát mới dựng lên hành tung của đối tượng. Trước khi bị bắt, tên Lù đã dùng dao nhọn tấn công quyết liệt các chiến sĩ Công an. Mở rộng vụ án này, qua nguồn tin của Công an huyện Phong Thổ, Công an huyện Kim Bình, Vân Nam (Trung Quốc) đã bóc gỡ một đường dây ma túy tại khu vực Cò Chải, huyện Kim Bình nước bạn.

Một vụ án khác điển hình về sự khốc liệt cuộc chiến chống ma túy trên tuyến giao thông, đồng thời là biểu tượng của sự phối hợp giữa các lực lượng phòng chống ma túy ở huyện biên giới Phong Thổ chính là khám phá vụ vận chuyển ma túy lớn nhất từ trước đến nay trên địa bàn Lai Châu. Chuyên án này do các Công an huyện Phong Thổ và Phòng CSGT, Công an tỉnh Lai Châu thực hiện.

Sau gần một tuần bám đường phục bắt đối tượng, khoảng 3h sáng 1/9/2014, tại Km số 25, quốc lộ 12, thuộc địa phận bản Nậm Pạy, thị trấn Phong Thổ, tổ công tác đã bắt quả tang đối tượng Vàng Seo Lặng, 41 tuổi, trú tại bản Huổi Lụ 3, xã Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ (Điện Biên) vận chuyển trái phép 18.400 viên ma túy tổng hợp (trọng lượng 1,72kg).

Khi phát hiện lực lượng công an, tên Lặng đã lao xe thẳng vào tổ công tác hòng chạy trốn. Các chiến sĩ CSGT và tổ công tác lập tức bám theo. Cuộc rượt đuổi kéo dài gần 10 cây số trên đường đèo dốc, cuối cùng hẳn phải khuất phục trước sự dũng cảm, mưu trí của các chiến sĩ Công an. Mở rộng vụ án, đối tượng khai nhận trước đó đã bán cho một đối tượng người nước ngoài ở bên kia biên giới 6.000 viên ma túy tổng hợp...

Một chuyên án khác cho thấy tính chất khốc liệt của cuộc chiến chống ma túy ở huyện biên giới Phong Thổ là vụ bắt giữ Hạng A Chứ (35 tuổi), trú tại xã Pú Nhi,

huyện Điện Biên Đông (Điện Biên). Hạng A Chứ là đối tượng cầm đầu cộm cán, có “thâm niên” buôn ma túy từ nhiều năm nay ở “rôn” ma túy Pú Nhi. Đường dây của Chứ bao gồm những tên trẻ tuổi nhưng liều lĩnh. Chứ gom hàng từ bên kia biên giới, sau đó vận chuyển lên Phong Thổ tiêu thụ cho các đối tượng người Trung Quốc.

Thủ đoạn của Chứ là sử dụng xe khách hoặc đi xe máy chờ hàng, các chuyến hàng đều có đối tượng đi trước cảnh giới, sử dụng vũ khí nóng để sẵn sàng chống trả tới cùng nếu gặp Công an. Sau 4 tháng rông rã đấu tranh, các trinh sát đã giăng sẵn một mề lưới. Đêm hôm đó, Chứ một mình sử dụng xe máy chở theo 9 bánh heroin từ Pú Nhi lên Phong Thổ. Đến Km67, hấn rơi vào ổ phục kích của lực lượng Công an.

Do xây dựng phương án kỹ càng, tỉ mỉ, nên mặc dù mang theo súng ngắn, Chứ không kịp chống trả, bị bắt cùng tang vật. Mở rộng vụ án này, Công an huyện Phong Thổ và PC47 đã bóc gỡ một đường dây ma túy từ Điện Biên về Phong Thổ, bắt giữ gần 10 đối tượng, làm rõ hành vi mua bán, vận chuyển trái phép 21 bánh heroin của các đối tượng.

026. B.T.D/ Bắt hai anh em ruột mua bán vận chuyển trái phép 10 bánh heroin// Người lao động.- Số 6831.- Ngày 4/5/2015 - Tr.2

Theo thông tin ban đầu từ Công an tỉnh Lai Châu, ngày 3/5, các lực lượng chức năng thuộc Công an tỉnh Lai Châu đã bắt quả tang hai đối tượng mua bán, vận chuyển trái phép 10 bánh heroin, trọng lượng 3.440 gam.

Hai đối tượng trên là Thào A Vàng, sinh năm 1989 và Thào A Sùng, sinh năm 1984, cùng trú tại bản Phình Cừ, xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Trước đó, khoảng 22 giờ ngày 2/5, qua tin báo của quần chúng nhân dân, lực lượng Phòng Cảnh sát giao thông, Công an tỉnh Lai Châu đã bắt quả tang Thào A Vàng đang vận chuyển 10 bánh heroin tại Km 81 +700, quốc lộ 4D, thuộc địa phận (xã Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu), ngay sau đó, lực lượng công an bắt thêm Thào A Sùng khi đang dò đường để báo tin cho Thào A Vàng.

Theo TTXVN, ngoài Heroin, qua khám xét đối tượng, lực lượng chức năng còn thu giữ gần 147 triệu đồng, 45.000 Nhân dân tệ, một xe mô tô biển kiểm soát 27Z1-115.47, hai điện thoại di động và một số tang vật khác.

027. CHU QUỐC HÙNG/ Bắt 2 đối tượng vận chuyển 6.000 viên ma túy tổng// <http://baotintuc.vn> .- Ngày 28/05/2015

Ngày 28/5, lãnh đạo Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng và Công an tỉnh Điện Biên đã tổ chức rút kinh nghiệm, khen thưởng đột xuất và biểu dương các lực lượng tham gia phá thành công chuyên án mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Trước đó, qua các biện pháp nghiệp vụ, lực lượng phòng chống tội phạm ma túy Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên đã xác định được đường dây mua bán, vận chuyển ma túy tại huyện Điện Biên Đông.

Sau khi tổ chức phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC47 - Công an tỉnh Điện Biên), ngày 27/5 tại khu vực bản Na Son, xã Phì Nhừ (huyện Điện Biên Đông), các đơn vị tham gia chuyên án đã bắt quả tang Sùng Dứa Vàng, sinh năm 1976, trú tại bản Ta Chua A (xã Phì Nhừ) đang trên đường vận chuyển 6.000 viên ma túy tổng hợp.

Mở rộng chuyên án, cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp Vàng A Ly, sinh năm 1991, trú tại bản Pú Hồng, xã Pú Hồng (huyện Điện Biên Đông) là đối tượng nằm trong đường dây tội phạm ma túy trên.

Hiện, cơ quan điều tra Bộ đội Biên phòng và Công an tỉnh Điện Biên tiếp tục phối hợp mở rộng điều tra vụ án, đồng thời hoàn thiện hồ sơ để xử lý các đối tượng trên theo đúng quy định của pháp luật.

028. THANH TUẤN/ Bắt đối tượng buôn bán phụ nữ sau 10 năm lần trốn//
<http://cand.com.vn> .- Ngày 29/05/2015

Khoảng 14h chiều nay, Phòng Cảnh sát Truy nã tội phạm - Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với Công an phường Duyên Hải bắt giữ Hoàng Thị Khánh (38 tuổi) có hộ khẩu tại thị xã Mường Lay - tỉnh Điện Biên.

Khánh bị truy nã theo Quyết định số 01/PC14 năm 2005 của Công an tỉnh Điện Biên với tội danh “Mua bán phụ nữ”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai, Hoàng Thị Khánh khai nhận: “Khoảng giữa năm 2005 đối tượng Khánh cùng 1 người khác tên là Hợp có hành vi bán 1 người phụ nữ sang Trung Quốc. Khi biết đối tượng Hợp bị Cảnh sát bắt giữ thì Khánh đã bỏ trốn sang Trung Quốc lấy chồng rồi sinh sống tại đây”.

Cảnh sát truy nã tội phạm Lào Cai đã phát hiện Khánh có mặt tại phường Duyên Hải, và tổ chức các lực lượng phối hợp bắt giữ đối tượng Hoàng Thị Khánh vào chiều ngày 29/5.

Hiện Phòng Cảnh sát Truy nã tội phạm đã tiến hành tạm giữ đối tượng để bàn giao cho Công an tỉnh Điện Biên tiếp tục điều tra làm rõ.